

TRUNG BAC

CHU NHAN



DEPT. LEGAL
INDOCHINE
N° 11639

VĂN LANG,
CHỦ CHƯƠNG
TRÌNH BÀY

THỦY-QUÂN ĐÔ-ĐỐC DECOUX
TOÀN-QUYỀN ĐÔNG-DƯƠNG

ĐỒNG-DU'ÔNG

LẠI QUAY VỀ ĐỊA-VỊ

MÌNH Ở VIỆN - ĐÔNG

Theo một tờ trình của sở Kinh-tế Đông-dương về việc thay đổi nay mai trong cái khuynh hướng của nền thương-mại Đông-dương thì vi tình thế Âu-châu và ảnh-hưởng cuộc Âu chiến, Đông-dương trước kia vẫn buôn bán với nước Pháp nay phải quay lại với các xứ ở Viễn-dông và nhất là nước Nhật một bạn hàng tốt của ta và một nước kỹ-nghệ mở mang có thể cung cấp cho ta nhiều hàng hóa mà trước kia ta vẫn mua của Chánh-quốc.

Gần đây quan Toàn-quyền Đông-dương lại báo tin cho nhân dân biết rằng cuộc điều-dinh về thương-mại giữa Nhật và Đông-dương nay mai sẽ bắt đầu.

Nếu hợp-trở thương-mại giữa Nhật và Đông-dương mà điều-dinh xong, thì hợp-trở đó sẽ cứu vãn cho nền kinh-tế Đông-dương tránh khỏi một cuộc khủng-hoảng rất nguy ngập

Thực thế, nền thương-mại xứ ta hiện đang ở vào một tình thế rất khó khăn. Mấy năm gần đây, theo chính-sách đế-quốc của nước Pháp, việc thương mại của Đông-dương, cả xuất cảng và nhập cảng đều giao dịch một phần lớn với chánh-quốc và thuộc địa Pháp.

Quả nữa số sản vật xuất cảng của xứ này đều bán cho nước Pháp và các hàng hóa nhập cảng của Đông-dương phần nhiều cũng ở Pháp chờ sang. Nay đột-ngột vi tình thế do cuộc Âu chiến gây ra mà không những nước Pháp không mua hàng của ta mà cũng không có các đồ chế tạo mà bán cho ta nữa. Nếu ta không kịp tìm những thị-trường khác để tiêu thụ số sản vật xuất cảng và một nước có thể bán cho ta các thứ cần dùng thì các việc giao dịch sẽ bị đình đốn và nhân dân sẽ phải thiếu hụt những thứ cần dùng cho sự sinh-hoạt hàng ngày.

Tờ trình của sở Kinh-tế trên kia đã nói rõ

tình hình thương mại của xứ này trong thời kỳ sắp tới sẽ như sau này!..

Đông-dương sẽ nhập cảng những thứ hàng hóa ngoại quốc chỉ phải trả một thứ thuế doan rất ít thay vào các hàng hóa của Pháp trước kia không phải chịu thuế nhưng hiện nay không có nữa. Việc nhập cảng đó cũng có thể làm tăng số thu nhập của nhà Thương chính.

Ngoài ra giá rẻ của hàng Nhật và số tiền phí tổn về vận-tải ít hơn sẽ làm cho giá sinh-hoạt rẻ được ít nhiều, đó là điều rất quý giữa lúc mà các sản vật xuất cảng của xứ này bị mất giá vì đã mất thị-trường đặc biệt ở Pháp và Âu châu. Xét ra thì việc buôn bán giữa Đông-dương và Nhật không phải ngày nay mới bắt đầu mà vẫn có từ lâu. Nhật từ trước vẫn là bạn hàng tốt của ta và đã có hồi việc thương-mại giữa xứ ta và Nhật rất là thịnh-vượng. Nhưng sau vì chế-độ bảo hộ mậu dịch mà chính phủ tăng thuế doan các hàng hóa nhập cảng xứ này và từ năm 1927 đồng-bạc Đông-dương bị định giá là 10frs, bắt buộc phải liên lạc với đồng phát láng của Pháp nên việc giao dịch giữa xứ ta và các xứ Viễn-dông phải sút kém đi nhiều. Trong hơn 10 năm nay, Đông-dương phải tìm các thị-trường ở xa mình hàng vạn cây số để bán các hàng hóa và mua các thứ cần-dùng, các thị-trường đó Đông-dương có thể tìm ngay ở cửa ngõ mình tại miền Viễn-dông này. Thế là Đông-dương bắt buộc phải lìa khỏi cái địa thế tự-nhiên của mình ở Viễn-dông mà liên lạc với Chánh-quốc và các xứ ở Phi-châu. Thực là một sự thiệt thòi lớn cho xứ này.

Vi tình thế đặc biệt, mà nay mai Đông-dương lại có thể quay lại địa vị mình ở Viễn-dông đó là một việc hợp thời và rất lợi cho việc mở mang nền thương mại của xứ này.

T. B. C. N.

Cuộc Âu chiến lần này cũng như lần trước có nhiều sự bí-mật rất ghê gớm, lý-ký làm cho người ta phải chú ý đến một cách đặc-biệt.

Trong những sự bí-mật về cuộc chiến tranh này, các cơ-quan do-thâm về chiến tranh, những nơi mà hàng ngày đã phát sinh ra và nhận được biết bao sự cơ-đốt về binh-bị và chính-trị, biết bao mưu-cơ thần-diệu và những tin tức lạ-lùng đáng cho người ta để ý hơn cả.

Từ khi tiếng súng bắt đầu nổ ở dưới giới Âu và cả trước khi xảy ra chiến tranh, chưa có cuộc xung-đột của các quân đội, người ta đã thường được nghe nói đến một cuộc chiến tranh dữ-đội, ghê gớm đó là cuộc chiến-tranh bằng thần-kinh, bằng tin tức giữa các cơ-quan tuyên truyền và các sở Do-thâm chính-trị của các nước Âu châu. Cuộc chiến-tranh này xảy ra hàng ngày, liên tiếp hàng mấy chục năm nay và công-dụng của nó không phải là nhỏ.

Trong các nước dự vào chiến-tranh, Đức lại là nước để ý đến cuộc chiến-tranh không tốn quân-jinh" đó hơn cả vì thế nên sở Do-thâm chính-trị ở Đức (Gestapo) là một cơ-quan rất lớn lao không những khắp trong nước và Âu châu chỗ nào cũng có đặt chi-điểm và nhiều người giúp việc đặc-lực mà lại lan khắp cả Phi-châu và Mỹ-châu nữa. Từ khi Hitler cướp được quyền chính ở Đức thì sở Do-thâm Đức tỏ được lợi và giữ một địa-vị rất trọng trong nước.

Cái đặc sắc của sở Do-thâm Đức là sở độ đã hành một cơ-quan chính-thức, công-nhiên của chính-phủ, có sắc-phục, có cơ-hiệu, luật-lệ và những dấu hiệu riêng như một quân đội vậy. Hitler đã cho sở Do-thâm Đức có một thế-lực ghê-gớm nên đã nâng cao sự giá-đối, sự phản-phúc và

GESTAPO

NHỮNG CƠ-QUAN BÍ-MẬT CỦA TY DO-THÂM CHÍNH-TRỊ ĐỨC (GESTAPO)



HIMMLER
Giám đốc ty Do-thâm Gestapo

sự lộ-giải cho là một việc đêc-tinh lồi của công-dân. Cái quan-niệm quốc-xã về trách-nhiệm và địa-vị sở Cảnh-sát trong nước là một điều rất mới mẻ trong nền tảng của nước Đức ngày nay.

Cũng vì cái địa-vị quan-trọng và công-việc của sở Do-thâm Đức nên ta có thể nói rằng sở Do-thâm Đức đã giúp cho ý-nguyên của lãnh-tụ đảng chủ Vạn thực hiện hơn là quân đội ở dưới quyền Hitler trong lúc hòa-bình, cũng như lúc có chiến-tranh.

Về cách tổ-chức và trách-nhiệm của sở Do-thâm Đức ngày ở Âu-châu cũng không mấy người biết rõ vì điều-ra về cái cơ-quan bí-mật đó không phải là dễ.

Hồi tháng Février năm nay, một nhà báo Pháp M. Pierre Dehilotte, nguyên

thông-tin viên của báo Journal des Débats ở Bâ-ling trong một thời kỳ khá lâu, có xuất bản một cuốn sách rất giá-trị về sở Do-thâm chính-trị Đức (Gestapo) trong đó nói rõ từ cách tổ-chức trong nước đến cách tổ-chức ở ngoại-quốc và những trách-nhiệm, phương-pháp của cơ-quan ấy, cũng những mưu thần-chước quỷ, những sự gian dối không có thể lường tượng được chưa từng thấy trên lịch sử do thám của thế-giới. Đó là những tài-liệu rất quý cho các nhà viết sử sau này những tài-liệu đó giữa tay cuộc chiến-tranh chưa kết-thuận nay mà đã công-bộ ra được lại càng thêm có giá trị vì có thể giúp cho người ta biết rõ những hành-dộng bí-mật ghê-gớm của quân Đức để đề-phòng. Dưới đây chúng tôi xin lược trích những đoạn cốt yếu trong sách đó và gom góp những tài-liệu của các báo và tạp-chí ở Pháp gần đây về cho độc-giả có thể biết rõ đại thể một cơ-quan do-thâm quan hệ vào bậc nhất trên thế-giới.

T. B. C. N.

Trong cuộc Âu chiến 1914-1918 số Do-thám Đức đã là một cơ quan rất hoạt động nhưng đó chỉ là một cơ quan riêng của

quân đội và của Đức hoàng. Kịp đến sau khi vua Guillaume II vì thua trận phải thoái vị nước Đức đã đổi thành chính thể dân chủ. Nước Cộng-hòa Weimar cho việc lập ra số Do-thám chính-trị là việc vô dụng. Đến ngày 30 Janvier 1933, Adolf Hitler lãnh tụ đảng Quốc-xã Đức lên cầm quyền thì việc thế nhất là sửa sang sự khuyết điểm đó và đổi các số Do-thám trong đảng Quốc-xã làm một cơ quan của nhà nước.

Chính thể tự trị của các xứ trong nước Đức về phương diện hành-chính vẫn còn nên thủ-tướng mỗi nước Đức mới chia các người giúp việc trong số Do-thám làm hai bọn: bọn người Phổ và bọn người Bava-rois.

Bọn thứ nhất đặt dưới quyền Hermann Goering sau này sẽ ủy quyền cho một thủ hạ là M. D'ebis, bọn thứ hai thì từ 1934 đã do M. Himmler cai quản. Himmler hiện nay đứng đầu số Do-thám Đức là người đã giúp cho Hitler phạm vào tội ác trong cái đêm không kếp 30 Juin 1934 mà bọn quốc xã vẫn gọi là một cuộc chính biến.

Thực ra thì đó chỉ là cuộc ám sát hàng ngàn đảng viên Đảng quốc xã đã từng tận tâm với đảng và trung thành với lãnh tụ.

Số Cảnh sát chính trị hồi đó gọi là Gestapo (Geheime-Staats. Polizei-Amt).

Hồi 1935, bác sĩ Frick giữ chức Tổng-trưởng bộ Nội-vụ Đức đã triệu các hành việc tập trung các số Do-thám và ngày 17 Juin 1936 đã để lên Thủ-tướng ký một đạo sắc lệnh tổ chức và hợp nhất số Cảnh-sát trong nước.

Trách nhiệm của cơ quan này đã nổi rõ trong đạo sắc-lệnh như sau này:

1) Để thực hành ý chỉ của một viên lãnh tụ độc nhất.

2) Để che chở cho dân Đức tránh khỏi những cuộc ám mưu phá hoại của kẻ địch ở trong nước và ở ngoài.

Muốn đạt tới mục đích đó số Cảnh-sát cần phải rất mạnh.

Từ đó trở đi, số Cảnh-sát nước Đức chia làm hai ngành:

1) Số Cảnh-sát để giữ trật tự (Ordnungspolizei) gồm tất cả các cảnh-bh mặc sắc phục và các phòng giầy về hành chính.

I. Đại thể cách tổ-chức của số Do-thám chính-trị Đức

2) Số Cảnh-sát giữ cuộc trị an (Licherheitspolizei). Số này lại chia làm hai ban khác nhau a) Số Cảnh-sát về trong

tội (Krimina polizei) b) Ges-ta-po (Geheime Staats-Polizei) tức là số Cảnh-sát chính-trị. Trách nhiệm ban này là để ngăn cản những sự ám mưu của những kẻ định phá các cơ-quan quốc-xã, hoặc làm cho khánh kiệt sức khỏe về tinh thần và lực-lượng trong xứ.

Ban Do-thám chính-trị sẽ chuyển trừ những kẻ thay mặt cho kẻ thù của dân nước Đức: Quốc-xã, có ý muốn phá hoại sự thống nhất quốc-gia và tấn phá lực lượng của nhà nước.

Số Cảnh-sát về trật tự ở dưới quyền tướng Daluge, còn đứng đầu số Gestapo là M. Himmler. Ông này đã chọn M. Heydrich để giúp việc mình. Hai viên chức đứng đầu này có dưới quyền mình một đội gồm các nhân viên mặc thường phục, năm 1938 đã có tới 50.000 người và một đội quân mặc binh phục đen, đội quân hộ vệ của lãnh-tụ đảng chủ Văn mà Đức gọi là Schutz Staffeln và thường gọi tắt là S. S., tất cả có đến 20 vạn người có đủ khí giới như quân lính trong quân đội Đức.

Khi lên nhận chức trong số Do-thám Đức dưới quyền Himmler, M. Heydrich đã chỉ rõ những kẻ thù trong nước như bọn Xã-hội, Cộng-sản, Do-thái, Tam-điêm và phái Giáo sĩ làm chính trị v.v... Từ sau khi ký hợp-ước Đức-Nga chương-trình hành động chắc có thay đổi ít nhiều. Còn ở ngoại-quốc thì từ 1934 những kẻ nào không công nhận giá trị của chính thể Quốc-xã, không cho chính thể đó đã liên lạc hẳn với nước Đức, hoặc định phá các dân của chính thể đó đều bị coi là kẻ thù của dân Đức và bị số Do-thám chính-trị tìm cách trừ khử.

Cách tổ-chức ở ngoại-quốc

Hồi năm 1935, Thủ-tướng Hitler sau khi bàn với MM. Goering Tổng trưởng bộ Hàng-không, Goebbels Tổng trưởng bộ Tuyên-truyền Đức và Himmler Giám-đốc ty Gestapo (từ nay về sau số Do-thám chính trị Đức chỉ xin gọi bằng cái tên văn tắt này của nó cho tiện) định hàng năm sẽ ra một món tiền 262 triệu marks (tiền Đức) tức là hơn 2.000 triệu phật lạng và hơn 200 triệu bạc Đông-dương, dùng riêng về việc cổ-động cho đảng Quốc-xã Đức ở ngoại-quốc. Về món tiền đó thì 20 triệu marks dùng để trả lương 2450 người giúp việc cho số Gestapo ở ngoại-quốc.

Lúc đó, số tiền dành cho quân-đội Đức dùng về việc do-thám cho nhà binh chỉ có 8 triệu marks một năm (ngân sách 1935). Thấy số 20 triệu kia, các đại-trưởng bên phản kháng với Tổng thống Đức, Hitler đáp lại Thống chế Von Blomberg, Tổng trưởng Chiến-tranh rằng những kẻ giúp việc số Gestapo đều là những người có thể hợp-tác với quân-đội Đức trong tất cả các trường hợp. Sự vụ can thiệp của nhà binh các nhà cầm-quyền đảng Quốc-xã bằng lòng lập ra một cơ-quan liên lạc giữa bộ tham-mưu quân đội và bộ tham-mưu của M. Himmler, đứng đầu số Gestapo và tướng h. hay đội quân hộ-vệ (S. S. — Schutz Staffeln).

Viên Chánh số Do-thám quân đội (IIIb) hàng tuần lại hội-kiến với M. Himmler.

Thực ra thì số 2450 người giúp việc có giá lương chỉ là cái dương cợt của cơ-quan do-thám Đức ở ngoại-quốc.

Mỗi một tên do-thám đó lại có một bọn người thực-tên để nhất hết những tin tức mà tay do-thám kia không thể hoặc không muốn tự mình thu thập lấy. Số người thông tin của một nhân-vệ số Gestapo ước độ vài mươi người. Như thể tính ra số người thông tin đó tất cả có độ 2 vạn người vừa người Đức và người ngoại-quốc.

Những người thông tin như thế không có lương tháng. Cứ mỗi một tin tức họ đưa đến thì lại được lãnh một món tiền do một phòng có các viên chuyên-môn tùy tùng vào số Do-thám và bộ Tham-mưu của quân-đội định đoạt.

Khi nào nhận được một tin của người thông tin, người giúp việc của số Do-thám chỉ được phép ghi một phần tin, nếu có cần gì thêm thì phải đợi lệnh của phòng tập-trung các tin tức.

Cách giả liên cho những người đưa tin đó không phải là một sản-kiến của bọn Quốc-xã. Chính một nhà nã do-thám đại-tai của Đức thường gọi là cô Docteur (bác sĩ) đã nói cho chúng ta biết là cách giả liên đó ngay hồi Âu-chiến trước (1914-1918) khi có ta còn làm việc dưới quyền đại tá Đức Nicolai, bộ Tham-mưu Đức cũng đã dùng đến rồi.

Cách nhận những người giúp việc bằng số hiệu

Cũng như trong các số Do-thám các nước về hồi Âu-chiến trước và cả ngày nay, cứ mỗi gián điệp của số Gestapo lại có một số hiệu. Như thế là để cho các số phản gián điệp ngoại-quốc không thể biết được căn cứ những người Đức làm việc ở ngoại-biên-giới Đức.

Cứ mỗi xứ lại dùng một màu khác nhau: ở Pháp thì màu xanh, ở miền Ba-nhĩ-cân thì màu vàng, ở Tây-ban-nha thì màu đỏ v.v...

Tên án điệp Fritz Muller làm việc ở Tây-ban-nha, các số do-thám ở Fribourg và Bà-linh chỉ biết ý là số 1280-đỏ. Những người thông tin thường lại đi kèm với số hiệu của tên gián-điệp dùng người đó.

Lương bổng của bọn gián-điệp

Lương bổng của bọn gián-điệp Đức mỗi tháng là 500 marks thêm vào đó có số tiền phí tổn, nên không có việc gì bất thường thì định là 2.000 marks một năm. Một tên gián-điệp chính thức Đức ở Paris mỗi năm được lĩnh 8 vạn phật lạng nghĩa là 8 nghìn đồng bạc Đông-dương.

Hội-sở trung-ương và văn phòng

Hội sở trung ương của Gestapo ở kinh thành Bà-linh tại số 8 đường Prinz Albrecht mới con đường lớn, ngay trước mặt bộ Hàng-không là đại bản doanh của Thống-chế Hermann Goer ng. Hàng đồng số sách, giầy mà chất đầy những phòng lớn là nơi xếp rất thứ tự những giấy cần cớ: và ảnh tất cả những người giúp việc cũng như của tất cả những người ngoại quốc bị ngờ là ám mưu phá chế-độ Quốc-xã ở khắp trên hoàn cầu.

Từ năm 1936, những tài liệu của Gestapo lại có thêm các tin tức do số Do-thám chính trị Nga-sô-Viết (Guépécô) đã gom góp được về những tay gián điệp ngoại quốc và giúp cho Đức. Như thế ta có thể biết rõ rằng hai số Do-thám Nga và Đức (Guépécô và Gestapo) đã hợp tác thân mật với nhau từ ba năm trước.

Tại dinh thự ở đường Prinz Albrecht suốt ngày đêm giờ nào cũng thấy đem đến những bức điện tin bằng chữ số riêng do các đại gián ngoại-giao của các nước ngoại ở Bà-linh gửi về nước nhà và các bức điện vào đó số v. tuy nhiên Nauen đã nhận được. Người ta lại gao các số những người dưới quyền Himmler những bản chép các tin tức bằng điện thoại do các tổng-tin-viên ở Đức gửi về cho các tòa soạn các báo ngoại quốc.

Nhưng trong các bản giầy ở đường Prinz Albrecht này không phải người giúp việc thực-tên có thể vào được.

Muốn tiếp những tay gián điệp đó, số Gestapo đã lập ra các số Thanh-tra từng năm. Những gián điệp làm việc ở Pháp thì gao thời với

các sở Thanh-tra ở Fribourg en Brisgau, ở Sarrebruck và ở Deux Ponts. Hình như chỉ điểm sau này đã bãi đi từ 1938.

Những gián-điệp làm việc ở Bỉ và Hà-lan thì giao, thiệp với sở Thanh tra ở Aix la Chapelle.

Những gián-điệp làm việc ở Anh thì giao thiệp với Hambourg, của những người làm việc ở Ý và Nam tư lập phụ thì giao thiệp với Munich v. v...

Tất cả các sở thanh-tra đó đều ở dưới quyền một sở Tổng thanh-tra đặt ở Cologne và do M. Diehls, bạn thân của Goering đã từng giữ chức giám-đốc sở Gestapo trước Himmler.

Trường học và cách lựa chọn những người giúp việc

Chính phủ quốc-xã Đức đã lập ra mười trường để đào tạo những nưần viên giúp việc Gestapo.

Những trường đó đặt khắp các thành phố lớn ở Đức. Học tập là 6 tháng. Mỗi lớp học không được dạy quá 5 người. Các học sinh lúc ghi tên vào học không được quá 30 tuổi. Những học sinh này thường lựa chọn trong các đội lính hộ-vệ (S.S.), các thanh niên do trước khi sang vào các đội tinh binh đó, đã khám xét kỹ lưỡng và bị dò xét hành-động hàng mấy năm. Sở dĩ phải dò phòng như thế là để tránh cho những người phải ra làm việc ở ngoại-quốc có thể chống trở nên những tham-tử bại lòng rất nguy hiểm. Ở Đức người ta gọi bọn tham-tử bại lòng đó là bọn vác súng bại vai. Đó là một tội rất trong nghề.

Một ít lại gián-điệp, không phải là hạng tầm thường, cũng có khi lựa chọn trong những nhà chính trị đi đôn từ Đức ra ngoại-quốc. Gần đây sở Cảnh sát Pháp đã khám phá ra nhiều trường hợp như thế.

Ở Đức lại có lập cả một trường riêng để luyện cho những người ngoại-quốc muốn vào giúp việc Gestapo. Muốn rõ những người đó là người nước nào chỉ việc xem sổ các ban ngoại-quốc của đảng Quốc-xã là đủ.

Trách nhiệm những người giúp việc Gestapo

Trách nhiệm đó rất phiền phức khó lòng mà định rõ ràng được. Chính những người đứng đầu cơ-quan do-thám rất ghê gớm đó đã nhiều lần nói rõ đại-thể công việc giao cho những người giúp việc mình như sau này :

1/ Truyền bá tư tưởng quốc-xã để tìm những chỗ dựa chắc chắn ở ngoại-quốc. Trong cuộc chiến-tranh này những chỗ dựa đó sẽ có thể giúp để làm giảm bớt lực lượng kháng chiến của quân địch.

2/ Chống lại và chế bớt hiệu-lực của cuộc vận-động bãi trừ chủ nghĩa Quốc-xã. Đó là một chương trình to tát, một cuộc tranh-dấu do sự hăng hái trong cuộc tự vệ của các phân-tử mà bọn Quốc xã coi là những kẻ thù địch tự nhiên đã làm, cho thêm lớn lao.

3/ Làm giảm giá những nhà chính trị đi cư ra ngoại quốc.

4/ Tổ chức việc tái lập, các truyền đơn, các khi giới, các chất nổ, các chất độc. Lúc nào hợp thời thì thực hành những công cuộc phá hoại mà tất cả các đảng viên Quốc xã trung thành đều phải cho là cần thiết.

5/ Xem xét những kế gây sự trong các cuộc đình công tại các nhà máy chế tạo binh khí và các cuộc cô-động phá hoại.

7/ Kiểm soát các xe lửa chở thư từ. Các thư từ chở qua nước Đức đều mở hết lấy có là để kiểm soát việc xuất cảng tiền tệ theo đúng pháp luật.

8/ Đào luyện những cảnh binh ngoại quốc trả binh để khi hữu sự dễ hành động. Ví dụ như hồi 1935 những cảnh-binh giả định bắt M. Otto Strasser ở Prague. Lại năm 1934, những đảng viên quốc xã ẩn mặc giả làm lính Áo xông vào giết Thủ tướng Dollfuss ở dinh Thủ-tướng thành Vienna. Bọn Quốc-xã giả dạng binh lính Đức định ám mưu ám sát M. Von Papen ở tòa đại-sứ Đức ở Vienna.

Ở Tiệp, sau khi quân Đức chiếm các thành phố, bọn cầm quyền Tiệp như Thủ-tướng Hacha đã tướng Siroy đều bỏ hết, nhân viên sở Gestapo ăn mặc y-phục lính Cảnh-sát Tiệp để trông nom những người này.

Sau cùng ở Hà-lan hôm 15 Novembre 1939, sở Cảnh-sát Hà-lan bắt được nhiều tham-tử Đức mặc giả biến binh Hà-lan đi về đất Hà.

Tại biên-giới Hà-lan lại bắt được 5 nghìn bộ binh phục. Lại trong cuộc xâm lấn Hà, Bỉ, những người trong « đội-quân thứ năm » và những binh lính nhảy dù của Đức đều mặc giả dạng cảnh binh hoặc quân lính các địch quốc.

(còn nữa)
H. L. thuật

ĐÓN CỎI KỶ SÁU
Những người cầm đầu ty Gestapo:
HIMMLER, HEYDRICH VÀ WERNER BEST

ĐỜI THƠ - ẬU CỦA CÁC DANH - NHÂN TRONG THẾ GIỚI

Một phần lớn các bậc danh nhân, kỳ nữ, những người đã làm nên công trạng lớn lao hoặc tài hoa lỗi lạc tiếng tăm lừng lẫy khắp thế giới đều là những kẻ khác người ngay từ thời kỳ thơ ấu.

Giữa trong các cuốn từ-vị ta thường đọc thấy những đoạn như: «Trái với ý muốn của cha mẹ muốn cho ông trở nên một nhà y-vi, ông đã cố theo học về nghệ thuật khắc và tài điêu khắc của ông đã nổi danh trong thập cửu thế kỷ».

«Trái với ý muốn của cha mẹ muốn cho ông theo về nghệ thuật da, ông đã theo học về thiên văn và toán sau, những sự nghiên cứu của ông đã thay đổi cả khoa học giới».

Thực thế, các danh nhân thường trong thời kỳ thơ ấu và thanh-niên chưa tỏ rõ biệt tài và chỉ-hướng nên bị coi như một người thường, nếu họ đã biết theo lời khuyên răn của cha mẹ, làm những nghề tầm thường thì tài năng của họ đã không có dịp thi thố với đời và nhân loại đã mất biết bao là bậc danh-nhân lỗi lạc, công nghiệp lừng lẫy ở một thời và còn lưu về muôn nghìn đời sau này.

Một tạp-chi ở Pháp, tạp-chi « Vu » trong một số gần đây đã đăng một cuộc điều tra của Pierre-Davions về đời niên thiếu của các bậc danh nhân, kỳ-nữ ngày nay.

Theo cuộc điều tra đó thì hầu hết các nhân vật lỗi lạc đời này đều là những người con rần

Phần nhiều các danh nhân kỳ nữ ngày nay đều là những người con không biết vâng lời cha mẹ

HỒNG-LAM

dầu cứng cổ không biết nghe theo lời khuyên răn của cha mẹ. Từ nhà độc tài Đức Hitler ông thần chẻ trên tranh ở Áo-châu cho đến Tướng - giới-Thạch người được 400 triệu dân Tàu sùng bái tôn lên cái đại-vị độc tài ở Trung-hoa, từ Honoré Balzac nhà đại văn hào nước Pháp cho đến Robert Taylor, Gréla Garbo những tài tử chiếu bóng mà danh vang khắp bốn bề, toàn là những danh-nhân, kỳ nữ không biết nghe theo lời dạy bảo của cha mẹ. Nếu những bậc đó đã muốn giữ hồn phận làm con, không dám trái lời song thân trong lúc thiếu - thời (thế giới làm gì có những nhân

vật lỗi lạc như Tổng thống Hitler, thủ - tướng Mussolini, Tổng tư-lệnh Tưởng-giới-Thạch, Tổng thống Masaryk nước Tiệp, « cô đào chớp bóng Greta Garbo và biết bao nhân vật hiện đang nổi tiếng khắp hoàn cầu như ngày nay.

Dưới đây chúng tôi xin thuật lại những tấm gương nhàn nại và tự lập đáng cho ta chú ý và ngẫm ngẫm kỹ :

Hitler Tổng thống Đức và lãnh tụ đảng chữ Vạn mà hiện nay khắp thế-giới đều biết mặt biết tên chỉ là con một viên-chức người Áo có óc cô-hủ. Hitler là con người vợ thứ ba nguyên trước là đây từ trong nhà tên là Klara, ít hơn ông thân-sinh ra Hitler những 23 tuổi. Lúc nhỏ Hitler thường bị bố đánh mắng và cho là cậu bé vụng mắng, không thể nào làm nên trò trống, gì chỉ có thể gây nên mối lo cho gia-đình và giữ một đại vị rất tầm thường trong xã-hội.

Kịp đến lúc lớn lên Hitler không nghe lời cha mẹ, tuy làm nghề thợ vẽ và kiến xác, trong tôi không một xu nhỏ, thường phải nằm ở đại-lý viện thành Vienna thế mà trong óc vẫn



Hitler.



Mussolini

nuôi những tư tưởng chính trị và cái mộng tưởng trở nên một nhà độc tài dục-dục dân chúng và làm bá chủ Âu-châu. Ai có ngờ đâu, cậu bé thường bị cha mẹ trách mắng kia lại lên được tới cái địa vị ngày nay!

Mussolini nhà độc-tài phát-xít nước Ý, bạn tâm-sư của Hitler ngày xưa cũng chỉ là một đứa con hư khó bảo. Lúc nhỏ Mussolini chỉ thích chơi nghịch, chơi xuống gầm ghế tại trường học mà bà mẹ nhà độc-tài dạy dỗ cho con của nữ-sinh cũng lớp tuổi. Mỗi đến năm 15 tuổi, Mussolini mới học tập độc. Ông thừa thích ra nhà độc-tài làm nghề thợ rèn và muốn cho con cũng tập nghề để bà đỡ giúp việc mình. Mussolini cũng đã bắt đầu học nghề đó trong lò rèn Dono Predappio, tuy vẫn vâng theo lời cha nhưng rất vụng về, vì thế Benito thường bị cha trách mắng lộp.

Ai có ngờ đâu, cậu bé học việc thợ rèn không nên ngày 1 say lại là người cầm quyền độc tài ở Ý đại-lợi, một nước hơn 40 triệu dân ở Âu-châu.

Tướng-giới-Thạch nhà độc-tài giữ chức Tổng-tư-lệnh quân-đội

Trung-hoa hồ hởi 400 triệu dân Tàu trong cuộc kháng chiến với Nhật, lúc nhỏ cũng bị bố mẹ coi thường và định cho học nghề lái buồm.

Ông thân-sinh ra họ Tưởng đã đem Tưởng gửi một nhà lái buồm, nhưng được ít lâu thì Tưởng bỏ làng Phụng-hóa trong tỉnh Chiết-giang là quê hương của mình trốn đi. Vì do mà sau này Tưởng mới học học về việc binh ở trường Hoàng-phổ và trường Đại-học Võ-bị ở Đồng-kinh và sau khi tốt nghiệp đã trở nên người giúp việc thân tín của Tôn-dật-Tiên, ông tổ cách mệnh nước Tàu.

Nhà độc-tài Staline nước Nga Xô-viết ngày nay hồi nhỏ tên là Djugas-chvili, cha mẹ Staline muốn cho con theo học về tôn giáo. Ông thân-sinh ra nhà độc-tài là một người thợ giày cho con vào ở nhà tu kín để trở nên thầy tu. Vì Staline không theo « kỷ-luật tôn giáo » nên ít lâu sau bị đuổi khỏi nhà tu và từ đó Staline bắt đầu theo vào nghề chính-trị. Nếu biết nghe theo lời nghiêm-huấn, chăm chỉ học ở nhà tu kín thì Staline đã trở nên một nhà truyền giáo và đời nào



Tướng-giới-Thạch

lên được cái địa-vị độc-tài nước Nga một nước lớn từ Âu sang Á

Mustapha Kemal một nhà độc-tài đã cải cách nước Thổ-nhĩ-kỳ và cứu sống nước đó khỏi chế độ chuyên chế nô-lệ, lúc thiếu niên cha mẹ muốn cho vào học một trường ở Salonique, nhưng Mustajha phải trốn để ghi tên vào trường Võ-bị. Tại đây một giáo-sư dạy Mustapha Lên Đặt cho ông cái biệt hiệu Kemal (tiếng Ả-rập nghĩa là hoàn toàn) để chỉ ông là người rất thông minh ít kẻ bì kịp. Chính trong khi học ở trường này Mustapha bắt đầu có động dề phản đối nhà chuyên chế Abdul-Hamid nước Thổ và làm cho cả đồng-bào yêu mến. Vì do mà sau này Mustapha mới trở nên người xướng lên cuộc cách-mệnh giải phóng cho dân-tộc Thổ-nhĩ-Kỳ và làm cho Thổ thành một nước cường thịnh ở Âu-châu như ngày nay.

Masaryk người đã cứu nước Tiệp-khắc sống lại hơn 20 năm được dân Tiệp sùng bái như một vị anh hùng lên lên chức Tổng-thống, nguyên là con một người đánh xe ngựa và một người đàn bà làm bồi buồng Lạc-thiếu-thời, Masaryk đã phải vào tập việc trong một cái lò rèn ở Hlajkowitz.

Nhưng được ít lâu chán nản, Masaryk bèn khấn vào gỗ cái bê lô rèn một câu sau này: « Từ nay về sau tôi kuông làm việc trong mỏ hồng đen và không đổi tay nữa. Xin chào các bạn. Thomas » rồi bỏ trốn đi. Trước khi được bầu làm Tổng-thống Tiệp, Masaryk còn phải trải qua biết bao nỗi gian nan khổ sở.

Hoa-hình-đốn, (Washington) người sáng lập ra nước Hoa-kỳ

là con một nhà giồng giọt giu có tên là Augustin Washington, lúc nhỏ không được học mấy, vì ông thân-sinh ra ngài chỉ muốn cho con trở về học nghề nhà để coi sóc lấy công việc trong đồn điền. Sau lại làm kỹ-sư đục đẽo, Hoa-hình-đốn đã tự tìm lấy con đường chính-trị và trở nên Tổng-thống liên bang Hoa-kỳ.

Không phải các nhà chính-trị mà thôi, các nhà đại-văn-hào, các bậc thống thái, các nhà mỹ-thuật cho đến các ngôi sao chớp hồng nữ danh, nhiều người lúc nhỏ cũng không theo lời cha mẹ và tự tìm lấy đường đi.

Nhà đại-văn-hào nước Pháp Balzac lúc thiếu-niên làm nghề thư-ký luật-sư rồi làm thư-ký quán-lý văn-khế. Có người đã tưởng Balzac sẽ kể chân đó, nhưng nhà văn vẫn không thể bỏ được nghề làm văn.

Sau người ta muốn cho Balzac chán làm nghề văn nên bắt ông ở một cái gác xép và chỉ cho hưởng một món phụ cấp rất ít tuy vậy Balzac vẫn không chán làm văn và chính trong cái gác đó là nơi nhà văn-bào đã viết những cuốn chuyện tuyệt tác.

Nhà đại-văn-hào Rudyard Kipling nước Anh, lúc trẻ cha mẹ muốn cho ông sang làm tiếp-ga hoặc nghề giồng giọt ở Ấn-độ. Nhưng ông không chịu theo vì sở thích của ông không phải trong các toa xe-lửa và việc trông chế. Nhờ đó mà sau này Kipling đã trở nên nhà đại-văn-bào của đế-quốc Anh.

Nhà hội-họa đại tài Corot sau khi ở nhà trường ra, cha mẹ cho vào tập việc tại một nhà bán dạ ở Rouen.

Corot phải làm việc đó trong 8 năm nhưng vẫn không thích ông



Robert Taylor

bên xin nhà bố nghệ bán dạ để chuyển về nghề hội họa.

Hội-đồng gia-đình bèn họp để xét lời yêu cầu của Corot và chỉ cho mỗi năm 1.500 frs phụ cấp, nhưng chỉ ít lâu sau nhà hội-họa đã có dịp tỏ rõ tài nghệ của mình.

Robert Taylor nhà tài-tử chớp bóng xinh giai nhất ở Hollywood lúc mới lớn lên ông thân-sinh ra y muốn cho y học thuốc và thường bảo con: « Máy sẽ là thầy thuốc chuyên về bệnh thần kinh ». Nhưng nhà tài-tử xinh giai kia ngày nay không chịu chữa bệnh mà chỉ làm cho hạo nhiều thiếu-nữ phải mê mết...

Ngôi sao trên màn ảnh Greta Garbo lúc mới ra đời làm nghề bán hàng trong một hiệu lớn ở Stockholm và bố mẹ só chỉ mong cho cô được đứng chủ một hiệu may y-phục. Mãi sau nhà đèn cảnh Đan-mạch Carl Brisson thấy cô mới khuyên nên thử đóng trò chiếu bóng.

Mấy hôm sau, người ta thấy Greta mang một bó hoa đến thăm nhà đèn cảnh, Greta đã bắt đầu rụt rụt bước vào nghề mới, một nghề đưa cô đến danh dự...

Paderewski trước bị ông bố, một ông chủ trại cho là điên và chỉ muốn cho con nối nghiệp nhà. Nhưng bà mẹ nhà âm nhạc và các giáo sư đều biết tài ông nên đồng ý cho ông theo học về âm-nhạc, nhưng lại bảo là ông chỉ đánh được các thứ âm-nhạc bằng miệng vì tay ông nhỏ quá không thể đánh những thứ nhạc khí bằng tay được.

Danh sách các vị danh-nhân mà lúc thiếu thời không mấy kẻ biết tài nếu kể ra thì rất dài nhưng ta có thể nói không sợ quá đáng rằng trong 20 vị danh-nhân thì có đến 18 người phải tranh-đấu với ý-muốn của cha mẹ mới lên được địa-vị ngày nay, chỉ trừ một vài người như Lindbergh, Marconi là tài lỗi lạc tỏ ra rất sớm và được cha mẹ khuyến khích cho.

Nhiều khi, đối với những bậc danh-nhân đó tạo-họa còn từ tài và bất phải tranh-đấu mới làm cho nguyên-vọng của mình được thăng tiến và thi thố được tài cán với đời.

Sự nghèo nàn và sự tranh-đấu từ xưa vẫn là mẹ đẻ của tài năng.



Greta Garbo

HỒNG-LAM thuật

TÌNH SAO CHO VEN HAI BÈ

(giải thưởng quốc tế năm 1937 về tiểu-thuyết)

của JOLANDE FOLDES
HUYỀN - HÀ dịch

«Thưa bác sĩ,

Chúng tôi nhất định viết thư này cho ông. Bởi vì nàng và tôi, cả hai đều rất khổ sở. Chúng tôi đã nghĩ, đã bàn luận, đã đau đớn nhiều. Sau cùng, chúng tôi định tìm đến để hỏi ý kiến ông. Chúng tôi nghiêm trọng thể sẽ theo đúng điều ông khuyên bảo thể n o. Chúng tôi đã lấy danh dự mà thể, vì chúng tôi không thể chịu được nữa, chúng tôi đau đớn quá lắm rồi; vì, thưa bác-sĩ, chúng tôi biết ông bao giờ cũng đi với phải trẻ. Hôm nọ chúng tôi lại có đến nghe ông diễn thuyết. Điều ông sẽ khuyên chúng tôi ấy là điều phải. Vậy chúng tôi không cần tìm đâu cho xa xôi nữa, xin ông định liệu giúp, chúng tôi sẽ vâng theo.

«Người con trai là tôi: tôi mới mười chín tuổi. Tôi học việc ở một xưởng làm bao tải, mỗi tháng kiếm được tám mươi đồng «pengos». Nhưng mỗi tuần tôi chỉ được có hai đồng để tiêu vật. Còn lại bao nhiêu phải đưa tất cả cho mẹ tôi, vì tôi nhiều anh em, mà chỉ có anh cả tôi và tôi là kiếm ra tiền. Người bạn gái tôi đi làm có buổi chiều ở một phòng luật sư, mỗi tháng lĩnh được ba mươi «pengos»; nhưng được tiền tất cả để mua mặc trang sức, vì của mẹ nàng đều khá giả. Cha nàng bán hàng ở chợ. Nàng mới mười bảy, rất đẹp và lại là con một.

«Chúng tôi yêu nhau từ hai năm nay, chúng tôi khổ sở nhiều lắm vì chúng tôi hiểu biết những bản năng của xác thịt: tôi muốn nói đến nhục dục. Trước đây, chúng tôi hôn nhau, cho thể là đủ rồi, đủ làm chúng tôi sống sướng. Nhưng bây giờ cả hôn đó chỉ làm khổ chúng tôi hơn, vì nó càng sức thêm muốn. Lễ cô nhiên, ủa thảo nhất là chúng tôi nên lấy nhau, bởi vì chúng tôi đã thể bởi yêu nhau suốt đời. Nhưng thân ôi, người ta không thể nghĩ đến sự lập gia đình được với ba mươi hai «pengos» một tháng! Và lại bà mẹ của họ vực không đời nào tại bằng lòng, vì bà rất nhiều xa vọng. ý muốn già con cho một người buôn bán giàu có.

«Vì thế chúng tôi như hai kẻ cùng khổ, phải cầu hỏi đến ông. Bởi vì, thưa ông, chúng tôi đau đớn lắm. Đêm đêm chúng tôi không thể chợp mắt được, và lúc nào họ vực cũng khóc. Tôi xin ông thử bảo chúng tôi có nên thành cặp nhân tình hay không, mặc dầu xa xôi, mặc dầu bà mẹ của họ vực rất nghiêm khắc, lại không hiểu con cữa bà là gì (bà rất có đến nỗi có lần bà cho con gái hai cái tát, khi nghe con nói nó có quyền sống). Nếu chúng tôi dần dần rời nhau, bà có biết ra, bà sẽ lại tát và đuổi con gái ra khỏi cửa. Kì này sẽ là một nguy hiểm, vì ai có thể sống được với ba mươi hai «pengos» mỗi tháng. Và lại ở nhà tôi đông người đến nỗi không còn chỗ mà chưa chấp được nòng nữa. Tuy mẹ tôi cũng hiền lành, nhưng mẹ tôi cũng thể, không muốn nghe đến chuyện kết hôn. Các bà mẹ vẫn không chịu nhìn nhận bất kỳ cái gì mà cho là đúng đắn. Các bà nói: «Trò con trẻ, rồi chóng quên ngay». Chúng tôi cũng không màng đến những lời chỉ rủa ấy, bởi vì chúng tôi thất vọng quá rồi; chúng tôi hỏi ông: nếu ai tình làm ta đau đớn như thế muốn gọi nó là nỗi cũng được phải không?

«Thưa ông, chúng tôi đã nói đủ những điều cần phải nói. Chúng tôi chỉ muốn nói thêm chút ít về phương diện y-học: Nếu ông khuyên chúng tôi nên phối hợp, xin ông cũng nên bảo cho biết cách để không sinh nở. Vì cơ con, thì chết mất, bà mẹ của họ vực sẽ biết ngay rằng nàng có nhân tình, sẽ đuổi nàng đi. Lúc ấy chúng tôi chỉ còn có đến sông Danube.

«Thưa bác-sĩ, xin ông nhất định đi cho. Nếu ông bảo rằng «không», chúng tôi sẽ đành nhận nhục. Chúng tôi sẽ đợi, như là chúng tôi đã định hứa với nhau. Nhưng ông i cho kỳ, chúng tôi còn đợi cái gì? Chẳng nhẽ lại đợi một lúc ba mươi tuổi đến họ họ vực, để nàng phải lấy hân vì hân là con buôn sung túc, để nàng phải khóc cả một đời mà nghĩ đến tôi ư? Về phần tôi, có lẽ trong mười, mười lăm năm nữa, tôi sẽ kiếm ra



được hai trăm «pengos», lúc ấy mới có thể cưới vợ. Bây giờ tôi đã già rồi, tôi không yêu ai nữa, tôi sẽ lấy một mẹ già để đào mồ, nhưng tôi vẫn tưởng đến họ vực, tôi sẽ hành hạ mẹ vợ tôi. Thưa bác-sĩ, có phải đời là như vậy chăng? Và nếu có phải đời là như thế, trong lúc chờ đợi, ta nên phải làm gì? Thưa bác-sĩ, bởi lẽ tôi có một thân thể, và mặc dầu tôi chỉ yêu họ vực thôi, tôi cũng không thể đợi đến năm ba mươi. Tôi có nên tìm đến những đồ điếm không? Đó là không kể đi chơi như vậy cũng đắt kìa đấy. Và khi tôi có thể hun đúc lấy giống nòi cho nhân loại, lúc ấy tôi đã suy nhược vì tuổi tác, vì chơi hội. Mà các bà mẹ, mà xã-hội nào có hiểu thể cho đâu!

«Thưa bác-sĩ, xin ông đừng trách chúng tôi đã làm phiền ông lâu thế này. Chúng tôi hiểu không nên quá lời dụng lòng nhân nại của ông. Chúng tôi xin lỗi ông vì làm bận rộn ông trong lúc ông giờ tay, những công việc có ích cho nhân loại. Một lần nữa xin ông tha thứ cho chúng tôi. Không bao giờ chúng tôi quên đâu, suốt đời chúng tôi sẽ đợi ông, nếu ông vui lòng trả lời cho bức thư này. Xin ông trả lời ngay. Chúng tôi nóng lòng trông đợi điều quyết nghị của ông.

«Xin quý ông tin cho lòng kính trọng của chúng tôi:

«Bandi Hudak
«Hollyka Lengyel»

Tái-bút. — (Dưới đây là nét chữ của đàn bà):

«Thưa quý ông,

«Chính tôi xuống bỏ phong thư này. Tôi mua tem ở đây là nhà hàng thuốc lá. Nếu ông định rằng «không», tôi xin ông ra cho anh Bandi một liều thuốc để anh ấy ngủ được, cho anh ấy khỏi đau đớn. Bởi vì tôi không muốn anh ta đi lại với những đàn bà xấu xa, tôi buồn lắm. Xin ông đừng quên cái đơn thuốc kèm với thư trả lời. Xin cảm ơn ông trước.

Tái bút lần nữa:

«Và xin ông bảo tôi nếu cả tôi cũng có thể uống được thứ thuốc ngủ ấy.

Trung-Bac Tân-Van

Edition hebdomadaire paraissant le Dimanche
(TRUNG-BAC CHỦ-NHẬT)

TARIF D'ABONNEMENT

	Un an	6 mois.
Tonkin Annam et Laos	6\$00	3\$25
Cochinchine, France et Colonies françaises.	7, 00	3, 75
Etranger.	12, 00	7, 00
Administration et Services publics.	10, 00	6, 00

Les abonnements partent du 1er ou du 16 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de TRUNG-BACTAN-VAN et adressés au n° 36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

Nhà ở Sầm-Son
cho thuê có điện và vườn
rộng gần bãi bể 70\$ một vụ.

Hội bản báo hạc nhà giấy thép Sầm-Son.



Chuyện ngắn của NGUYỄN DUNG
Tranh vẽ của NGUYỄN HUYỀN

Cái đêm ấy làm cho Mạnh đau đớn, tê tái. Bao nhiêu hy vọng đều biến đi, đem lại một cảnh huyền ảo hư-vô. Mạnh cau mày, cảm tức những kẻ đang sống trong cảnh hiện tại đã làm cho Mạnh chịu bao nhiêu cay đắng. Mồ hôi tràn trụa, tay tê cứng nơi má, lạnh lẽo nhìn trời tối tăm, Mạnh thở dài.

Yên lặng, Mạnh nhìn trời.

Mọi vật yên lặng, thỉnh thoảng những tiếng kẽnh cầm canh kêu trong khoảng đêm dài.

— Halte-là! qui vive?

Cái tiếng hô ấy nó làm cho Mạnh giật mình tưởng như người ta đã đến rồi ra trước mặt chém. Với những tiếng ấy Mạnh trước còn thấy rừng rợn sau cũng dần quen. Mạnh chắc chắn tiếng ấy đã thưa, thì giờ trả nợ xã hội cũng đến.

Yên lặng, Mạnh nhìn trời.

Buồng giam bên cạnh, cùm,

xiềng xích động kêu loảng xoảng, mà do những tội nhân mê ngủ, giờ minh, quân ngục khi mới rệp dốt.

Đêm dài, lạnh lẽo, Mạnh vẫn yên lặng nhìn trời. Con quạ lửa sắp nhỏ đầu phương Đông, trong nhà lao đã thấy râm râm như tiếng hóp chợ. Tiếng đập sàn, rủ chèo, hút thuốc, nói chuyện và tiếng dịch xé thùng.

Mặt trời ló hân, ánh nắng chiếu rọi vào mái nhà, lọt qua lỗ cửa sổ, xua đuổi cảnh tối tăm, đem lại cảnh bình minh rực rỡ. Sương mai đọng trên mái ngói khô dần, bốc lên không trung những làn khói xanh nhạt.

Cùng vào buồng giam với chủ ngục, quan tòa, thầy cãi của Mạnh cho Mạnh hay tin, đơn xin ân xá của chàng bị bác. Trên khuôn mặt hốc hác, Mạnh mỉm cười chua chát, tạ ơn người đã cố công giúp chàng:

— Xin đa tạ và ghi ơn ngài đã hết sức cứu tôi, nhưng định mệnh đã dễ sẵn, tôi phải trả nợ xã hội...

Người chủ ngục bảo Mạnh cúi xuống để sửa lại tóc gãy hay nói đúng hơn chỗ cho lưỡi dao chọc nữa để làm việc và khi đã gọi gãy xong, hai ngón tay cái Mạnh bị trời chặt lại. Mạnh theo người chủ ngục ra sân, chỗ các nhà thừa hành pháp luật đã chực sẵn. Các bộ mặt ấy rất uy nghiêm với tội nhân, không một lòng thương hại, có chăng chỉ còn cặp mắt của một vị linh mục và của các tội nhân khác lúc biết tin, leo lên cửa sổ nhìn trộm, thương xót cho Mạnh, một người trẻ tuổi chưa chán hy vọng phải đi đến cõi chết, bỏ thế giới sinh hoạt.

Xóa tên trong sổ làm người sống, người ta muốn cho Mạnh một đặc ân trước khi chết là một bữa ăn cuối cùng, nhưng Mạnh lắc đầu từ chối.



— Armes aux épaules, hop....

Những cánh tay quen nghề, theo dịp chân bước ra cửa. Cảnh cửa dễ lao mở rộng sẵn như cái mồm con quái vật nuốt mồi, các người ấy dẫn Mạnh ra pháp trường. Trong sân nhà lao lại lạnh lẽo chỉ còn trơ lại những cánh tay vẫy, tiền Mạnh bằng một chút tình cảm một cảnh. Những hàng người ấy cũng như Mạnh, không được pháp luật soi đến, vì họ đã làm việc để hèn...

Pháp trường.

Một khu đất bằng phẳng, tên đao phủ đã dựng sẵn máy chém. Chàng quanh cái máy giết người, những kẻ được tin ngày xử đứng xem đông chật trở, cười nói.

Một thằng bé con nhe bộ răng sún dọa bạn:

— Ha ha... đã ra mà ẹ.

Gần đấy, bà già phàn nàn:

— Mặt mũi tốt đẹp mà giết người.

Kể nói, người cãi ão ào, linh gác trật tự ra lệnh cho họ phải im bằng cái roi mới được và mỗi một lần roi rơi xuống thêm

một câu chửi. Mạnh lết vào giữa pháp trường, đứng cạnh máy chém, yên lặng chờ giờ đến tội. Quan chủ ngục lý tuyên án. Trong lúc ấy đao phủ đem Mạnh tỳ vào mảnh ván và dầy nằm sắp xuống, đầu Mạnh chui vào máy và cổ để lên miếng gỗ khoét hình tròn. Một nửa nhà úp lên gáy, đao phủ chốt then khóa cổ tội nhân và cầm đầu giây thừng đợi lệnh. Trong lúc làm cái việc ấy đao phủ nói mấy câu xin lỗi Mạnh, vì nghĩa vụ bắt bắt phải làm, hay là cái ăn giảm nó thức dục. Lưỡi đao máy treo lơ lửng, chỉ đợi giờ uống máu, cửa cổ tội nhân. Đứng cạnh máy chém, vị linh mục cầu kinh, tay cầm thập tự có Chúa Christ đang tay chịu tử hình. Tiếng Amen cầu kinh rít, đao phủ giật dây cho máy đao chạy theo đường cổ xuống cổ tội nhân. Mạnh tái mặt và rùng mình. Lúa khô cđ, cái đầu ấy trợn mắt, rồi bắn vào sợi mặt của, còn mình rầy đánh đập, thân có phun ra những tia máu đỏ lỏm. Vội vạy đao phủ lấy mảnh giấy bấn thấm máu bỏ vào miệng nuốt ực hẳn sợ oan hồn báo oán. Bọn người chức việc ra về, người

đi xem đổ xô lại thấm máu vào để đến nỗi những người tù khác khó nhọc mới bỏ được xác đầu kẻ bị chém vào sáng gỗ mống. Đứng qua loa mấy chiếc dinh, cái quan tài ấy họ vác lên vai đi đến bãi tha ma. Mưa giờ sau, một cái mộ mới đắp, họ đánh ghi bằng cái cọc tre viết lịch lạc mấy chữ nho: Đây là mộ Dương Khắc Mạnh.

Mạnh chết.

Nếu cái chết của Mạnh như trăm nghìn cái chết khác, không có gì đáng nói nếu không có tình bi ẩn, thì không có gì đáng nói, đáng chép. Mạnh có phải kẻ dốt ác không? Tại sao có phải tự Mạnh gây ra không? — Không.. Cái việc ấy không phải tự tay Mạnh gây ra mà do người khác đem đến.

Đứng về phương diện pháp luật và xã hội mà xét, thì chính Mạnh là kẻ giết người; nhưng nếu pháp luật hiểu thấu tình cảnh thì Mạnh không phải do máu ghen tị nữa. Muốn hiểu rõ, ta hãy đi ngược trở lại t o gian...



— Không chỉ tại cha nuôi em!

— Thế thì đúng như ý anh nghĩ, cái giàu nghèo nó bất anh không được hy vọng nữa?

— Anh còn nhớ chiều thứ bảy trước?

— Có, sao?

— Chiều ấy về em bị mắng thậm tệ và bị canh gác như một người tù không chút tự do, và cha nuôi em cho em biết em sẽ phải lấy chồng mà người chồng ấy không phải anh. Em có nhắc đến anh và thú thật đã yêu anh từ lâu rồi, nhưng cha nuôi em bảo em là trẻ ranh biết gì. Cha em già em cho

một người giàu có và danh giá.

Mạnh khoanh tay gật đầu:

— Theo lời cha là phải, còn anh chỉ là một kẻ nghèo nàn, làm không đủ dung thân.

Nguyệt nắm lấy «vẻ» Mạnh:

— Anh nói em càng đau đớn, nếu em đổi lòng thì không còn có cuộc họp mặt tới nay!

— Nguyệt tha thứ cho Mạnh vì Mạnh đã ngờ oan cho bạn... à rồi sao nữa, em kể nốt đi.

— Người định lấy em lại là...

— Là ai... em... là...

— Là cha nuôi em.

Mạnh sững sờ:

— Cha nuôi em? người hay vật?

— Kéoan đã, anh! em phản trần nhưng cha nuôi em đã quyết cái lòng sắt đá ấy không lay chuyển, em bừng mặt khóc về buổi sáng. Sau đợt nghĩ ra, em viết thư hẹn anh đợt đầy đủ bản tính, mà có lẽ chỉ còn kẻ anh đến cầu hôn may ra thì xong, anh cứ nói thẳng, chúng ta đã thương nhau.

— Cũng được, nhưng đã chắc gì, nhưng hẳn ở nhà luôn đấy chứ?

— Vâng, mà bây giờ khuya rồi em xin phép anh em về, cha nuôi em cũng sắp đi rạp chớp bóng tan ra.

Đột ngột chia tay.

Thằng nhỏ kinh cần đưa danh thiếp, cụ Hàn cầm lấy xem, cau mày, sau một hồi nghĩ ngợi quay bảo đầy tớ:

— Ra mời ông ấy vào.

Đi tới buồng tiếp khách, Mạnh lễ phép chào, cụ Hàn đáp lại và chỉ ghế mời khách lạ, còn cụ ngồi đối diện khách trong chiếc ghế mây màu vàng nhạt.

Mạnh mở đầu câu chuyện:

— Thưa cụ, con đến đây chắc cũng làm phiền lòng cụ đồ chút, nhưng cái việc coa thừa đây quan trọng không thể dừng được?...

Cụ Hàn vuốt lại bộ ria mép:

— Cái đó chưa chắc hẳn...

Mạnh chăm chú, hát một hơi rồi đặt xuống đĩa đựng tàn thuốc chưa kịp nói thì cụ Hàn đã nói tiếp:

— Chắc ông nhờ tôi giúp một việc gì?

— Vâng, thưa cụ, hình thế.

— Có lẽ ông cần tiền tiêu, ông muốn vay.

— Thưa không ạ. Chẳng giàu có gì nhưng nhà con chưa đến nỗi phải vay, cái việc con muốn nói đây là việc có can đến con người cụ, nghĩa là con muốn xin có ta làm vợ vì chúng con đã yêu nhau. Còn sự của hồi môn chúng con không dám nghĩ tới...

Cụ Hàn mai mỉa:

— Dù có muốn cũng không được, và lại Nguyệt chưa đến tuổi lấy chồng.

— Thưa cụ miễn là cụ ưng cho phép, chúng con sẵn lòng đợi nhau.

— Đầu dễ dàng thế, và lại nó đã có người định lấy, tôi đã ưng thuận rồi, người chồng ấy tôi xét rất xứng đáng cho nó.

— Vâng, vậy xin cụ ra cho con một ăn cuối cùng cho con rõ lẽ nào có diễm phúc làm chồng cô Nguyệt, còn gái nuôi của cụ.

Cụ Hàn tái mặt, dầy lâu gât:

— Vết ấy chẳng can dự gì đến anh.

— Thưa cụ, nếu không can dự đến cô ta, đến con thì không bao giờ con hỏi đến, nhưng dù cụ không nói, con cũng đã rõ cái bộ mặt của người đó... người đó quả là một tên khốn nạn...

— Anh nói gì? nhà này là nhà của tôi, anh không thể tự do như ở nhà anh, biết điều ra khỏi, và nếu không đã có cảnh sát và pháp luật?

Mạnh nhún vai nhắc lại:

— Cảnh sát và pháp luật.

Trước khi ra về Mạnh cúi chào cụ Hàn với một cái cười khinh bỉ.

Trước khi bỏ vào phòng bì để gửi đi, Nguyệt còn đọc lại bức thư vừa viết lại một lần nữa:

Anh Mạnh,

«Viết thư, mãi sa lệ. Khi đọc xong thư này Mạnh không khỏi thương hại người bạn thân yêu của Mạnh đang ở trong cảnh khó xir.

Tình duyên chúng ta trắc trở, chỉ tại cha nuôi em đang tay phá hoại và cố ý đảo ngược lại cương thường. Hôm anh đến cầu hôn chắc lúc ra về, anh cũng thấy em lảng vảng gần đây để nghe thì chợt u-già đến bảo em vào ngay buồng khách cho cha nuôi em bảo. Thuật lại các việc xảy ra, cha nuôi em quyết làm theo ý muốn. Anh nghĩ xem, em còn một mũi dao nghe theo, em viết thư này mong anh cũng nghĩ như em trốn lánh đến phương xa, cùng nhau gây hạnh phúc, thông thả một vài nói gì?

năm, lòng mơ ước của cha nuôi em tiêu tán, chuyện cũ quên đi, chúng ta cùng về thủ lợi, nhận lời chúng ta sẽ đường hoàng kết hôn. Nếu anh không thuận, em sẽ đem cái chết để tạ lòng người bạn em yêu quý».

Nguyệt

Bỏ thư vào phong bì, Nguyệt gọi u-già đến cúi cho đồng bạc, bảo phải đem đi ngay đến chỗ Mạnh ở và đợi lấy thư trả lời.

Người u-già xin phép chủ ra phố mua mấy thứ cần dùng, một giờ rưỡi sau trở về với thư trả lời của Mạnh.

Em Nguyệt,

«Đọc thư em, anh phục em là một người biết giữ trọn lời hứa, biết yêu, biết hy-sinh. Em viết nếu không cùng nhau trốn đi, em sẽ lấy cái chết để tạ lòng tri kỷ. Người ta ở đời có một lần chết, nhưng có cái chết về vang, có cái chết đáng khinh bỉ. Trước khi chết, ta cũng phải cân nhắc so sánh thì mới là người biết đời.

«Các việc đã xảy ra, em cần phải có đủ nghị lực chống lại một chế độ, một ý muốn đồ đại của cha nuôi em. Nếu không kịp suy nghĩ đã vội chết khi không thỏa ý muốn của mình thực là chết vô ích, chết uổng. Với chế độ gia đình áp chế phải một là phá tan, hai là phục lòng. Cái chết của em

sẽ không ra ngoài dư luận chết vì t i n h. Trốn đi, ngày nay em nay em m u ố n trốn đi. Yêu nhau mà gây đ ư ợ c h ậ n h. Phức thì cần phải nói gì?

nhưng hiện nay anh nghèo, em trong lúc này em quá yêu anh, để tình đi t i n h hết mọi vật, em háng hải làm theo ý định nhưng — Nguyệt tha lỗi cho nhé — mai sau em không chịu nổi sự khổ sở, túng thiếu, Nguyệt phải hối hận.

«Nguyệt ơi! Mạnh thành thực khuyên Nguyệt nên theo con đường của cha nuôi Nguyệt đã vạch sẵn, của cao nhà rộng, sung sướng không giờ phải nghĩ đến sự nghèo nàn. Mạnh sẵn lòng hy-sinh hạnh phúc của Mạnh để Nguyệt được sung sướng; sau đây những lúc nhàn tẻ Nguyệt nên nhớ đến Mạnh qua loa một chút, biết lòng hy-sinh của Mạnh cho Mạnh là được.

«Trốn đi, trốn đi cũng dễ, nhưng có một điều Mạnh phải lo ngại hơn hết là Nguyệt chưa đến tuổi lấy chồng, nếu việc đi trốn vô lý ra, anh tránh sao khỏi lưới pháp luật, và thế một mối lo nữa, cha nuôi em là kẻ chiến bại trong tình trường khi nào để yên cho chúng ta gây hạnh phúc. Phải chăng những cơ đó là nguyên nhân của sự thất bại?

Mạnh

Đọc thư của Mạnh, Nguyệt thấy lòng hy-sinh của bạn rõ rệt nhưng Nguyệt không thể sống xa Mạnh, lại phải viết thêm thư này nữa, giao cho u-già:



Đứng dưới cột đèn, Mạnh giờ mạnh thư đọc lại và khi đã đọc xong quay lưng về phía hồ chờ. Một cái bóng người từ xa đi lại, Mạnh sau khi nhận kỹ, mím môi chạy lại hôn người bạn gái:

— Sao lâu thế Nguyệt, mỗi phút như...

— Như một cái hôn đến.

Mạnh tát yêu vào má Nguyệt:

— Việc gì cần thế mà Nguyệt hẹn đợi đây.

Nguyệt chậm rãi, buồn rầu đáp:

— Có lẽ từ đây...

— Thôi đừng vô nữa, chịu chưa?

— Không đùa đâu Mạnh ạ, từ đây chúng ta phải lìa nhau?

Mạnh dợ: trong mắt Nguyệt:

— Em định lấy người khác?

Nguyệt mỉm cười, sa lệ lắc đầu:

— Không! anh ngờ em đã phụ anh?

Mạnh vẫn điềm nhiên nói theo ý tưởng:

— Hay sự giàu nghèo nó chia rẽ?

Anh Mạnh,

«Ngày cưới em không còn xa đâu, em không vì hoàn cảnh mà đổi lòng. Quyết đi Mạnh à, quả quyết là thề, do dự là bại. Mạnh không lo, Nguyệt sẽ là thề cái đặc lực nếu phải ra trước pháp luật đã mọi phương diện cho Mạnh. Em rất thành thực với Mạnh mà Mạnh vẫn chưa rõ hay sao? dù ở trong lâu hồng mà không cùng người chồng cùng giàu thì chỉ toàn thấy buồn tẻ và chán nản, sống thế là sống, vô uy, vô tình cảm. Không thể chiều lòng anh được. Nếu thế em sẽ làm trái ngược với lương tâm và luân lý.»

Chỉ còn có hai đường, Mạnh phải chọn: một là hạnh phúc, hai là hạnh phúc lìa tan Trá lại ngay 12 giờ trưa bây giờ...»

Nguyệt

Các phố nhà cửa đều đông cửa, người qua lại vô lúc một vắng thêm. Gần nhà Nguyệt, một người đội mũ che gần kín mặt, mỗi khi gặp người đi đến gần, lẩn quay ra phía kia để tránh mặt. Mấy con chuột đang lục đục rác để kiếm ăn, thấy bóng người đi đến, hoảng sợ chạy vội vàng tìm chỗ trốn. Tiếng rao bán hàng rong, tiếng giã linh tây kêu vang, không làm cho người đó bận tâm, mỗi lúc chờ lần lại giờ đồng hồ xem giờ. Chẳng đủ sức ruote.

Chuông đồng hồ nhà thờ, ngân nga đem hạnh phúc đến cho Mạnh bằng 12 tiếng chuông kêu đều đặn. Cửa sổ gác nhà Nguyệt: vút một, một cái đầu đàn bà lộ ra, cái tiếng gọi se se: Mạnh.

Người đội mũ đen, nghe tiếng chạy lại, đỡ lấy chiếc va-lý một cái giây trắng con, Mạnh vội tháo va-lý và giây, xách lại chỗ xe ô-tô một ô phía xa. Giờ minh giây se vào đến «cối» Mạnh thấy mấy chữ se se ngả ngớn chất

chỉ còn có cách qua cửa sổ, anh liếc cho em xuống đường» Mạnh trở lại, bấm mắt giây thường leo lên như người làm xiếc. Gấp mặt, Nguyệt ôm Mạnh ân ái, chỉ cho bạn xem ở trên bàn một cái thơ để lại, và gần đấy một con dao cao sắc. Mạnh vội chạy lại cạy lưỡi dao cắt đi và đưa mắt trên tờ giấy:

Thưa Cha,

«Con không thể làm theo ý muốn của cha, làm thế sẽ trái với lẽ nghi và danh dự và con cũng mắc tiếng đạo làm con không biết con giận cha. Con và Mạnh yêu nhau, cha đã rõ, chúng con phải đi theo tiếng gọi của hạnh phúc. Trong một năm nữa, chúng con sẽ chính thức kết hôn theo pháp luật. Con đi, cha cũng không nên tìm kiếm làm gì nữa. Cha hãy nghĩ lại, cha sẽ thấy những điều cha định trước là sai. Chúc cha ở lại bình an và con mong rằng cha sẽ quên hết việc trước, trở nên một người cha rất hoàn hảo, bấy giờ chúng con mới trở lại gặp cha.»

Con bất hiếu
Nguyệt bà thư

Mạnh tát yêu, vào má Nguyệt và bỏ giờ tay lên để quàng qua nách chiếc dây thừng. Cái nôm lại đường xem có vắng người không, Mạnh mới bế Nguyệt lên thành cửa sổ, bà Nguyệt xuống như Nguyệt thả chiếc va-lý lúc này.

Nguyệt gỡ đầu giây xong thì Mạnh cũng vừa leo xuống, hai người đi đến chỗ ô-tô mở cửa treo lên mô máy cho xe chạy, để lại trên tường cái giây thừng mãi không kịp cắt.

Nguyệt trốn đi đêm ấy, người cha nuôi vẫn không hay. Ngày hôm sau, cụ lên thăm con, thấy cửa buồng vẫn đóng, trong buồng không một tiếng động, cụ ngờ... lo...

Cụ bấm cửa gọi, không một tiếng thưa.

Cụ lẳng tai áp vào lỗ khóa nghe vẫn không một tiếng động. Ngồi lăm... cụ ghé mắt nhòm qua lỗ khóa thấy màu giấy thừng vắt qua bàn, đầu giây ở dưới? cụ chắc Nguyệt đã quên sinh, cụ gọi người nhà không ra tiếng, cụ lù cù lười lại. Người nhà chạy lên, được lệnh phá cửa vào, cảnh bề bộn bày ra trước mắt. Dây thừng thông qua cửa sổ khép bờ, cụ chạy lại xem, cụ hiểu rồi. Là thơ gió thổi bay kêu lại tại góc nhà, cụ chạy lại nhặt lên xem, miếng gắt người nhà xuống cả nhà dưới. Đột hết thơ, cụ vô xe tan tờ giấy, cụ nguyên chẳng tha kẻ đã đánh bại cụ trong tình trường. Cụ đã toàn nhờ pháp luật can thiệp, nhưng trên khuôn mặt nhăm nhăm, thấy một nụ cười hiềm độc.

Tháng ngày đuổi nhau trôi đi. Một năm qua, vì một sự tình cờ cụ gặp con nuôi ở một cửa hàng tinh xa trời cụ ở, bước ra cùng với chồng. Nấp vào chỗ đông, cụ định chờ đến tận nhà để hành... Thấy Nguyệt đi ra, cụ cau mày lăm lăm, Nguyệt đã có chửa, nhưng cái nhan sắc của Nguyệt lại càng lộng lẫy hơn xưa, cụ vẫn tiếc, quyết làm cho thóa mẩn lòng mướn.

Nguyệt và Mạnh lên xe về nhà, cụ cũng lên xe, ra lệnh cho xe cụ theo cách xe kia chong xe trước. Lúc xe đó, cụ quàng cho người phu xe một đồng không buồn lấy lại tiền thừa. Gấp món khách hỏi, anh xe trước thẳng.

Đi hết vườn hoa, cụ leo lên bậc bậc, thấy cửa mô bê, cụ mở toang một cánh, mạnh bạo bước vào. Vợ chồng Nguyệt đang xem gói hàng vừa mua về, thấy động quay ra. Nguyệt hoảng hốt kêu:

— Cha.
— Phải, tôi. Xếp quần áo về ngay! tôi em à.

(xem tiếp trang 35)

Cô Tư Hồng

Của HỒNG - PHONG

Trình vẽ của MẠNH - QUYNH

XVI

Cha con phá thành Hanoi rồng rã 8 năm.

Từ đây, cuộc đời và cách sống của ông lão phó cụ Thành-thị đổi hẳn.

Sau mấy ngày về Đông-hải tổng khứ cả những cửa nhà vật dụng có kỷ di rồi, bác phó trở lên Hanoi, ở phố hàng Dâu, nghiêm nhiên là một nhà phong-lưu trưởng-gã. Lúc này lại chơi châu hoa non bó, lại uống chè tàu ấm chén, mỗi bữa ăn lại có rượu nhắm đưa cay, có người đứng hầu quạt. Giờ, rượu nếp của ta — thứ rượu mà bác chuyên nghề và sống nhờ về nó — bác xem ra nhạt nhẽo; bác thường đánh chén bằng rượu cô-nhắc nguyên vị của ông quý-lê sai đem lại cho. Trơn trụi chế, lúc nào cũng có mấy chai cô-nhắc để sẵn.

Thật, ông tư Garlan phức-hệ từ lý, đối với bác phó rất ăn cần. Mỗi chủ nhật ông mời lên nhà riêng ăn cơm tây, nói chuyện thân mật. Một vài ngày ông lại đến nhà ở phố hàng Dâu thăm hỏi và cho quà này vật kia, luôn luôn. Cứ chỉ quý hóa ấy là một sự lạ ở cuối thế kỷ trước. Cho nên bác xem độ ý, bần thần.

Người thì tưởng bác phó là một vị quan to cự triều, cho nên có quan tâm hay đến hỏi han đại-kế.

Kể thì bảo ông tây đến học tiếng annam với lão chủ nhà.

Dần dần, nhiều người biết và khảo nhau: — Bó vợ đấy.

Rồi ai nấy đều khen ông quý-lê ăn ở như thế, ngay trong nhà lễ-giáo bán-xé cũng hiếm có.

Người ta thường nói «Mẫu tử từ quý» (mẹ nhờ con đó đại làm quan mà được quý hiển) đây thì là «Phụ tử nữ vinh», quả thật cha nhờ con gái được về ông sung sướng.

Cứ tháng tháng, ông tư đem lại cho nhạc-gia một gói 50 đồng bạc và nói chơi:

— Tôi đem tiền lương hưu trí lại cho ông đây. Thời ấy người ta được tiền toàn bạc đồng. Mổ lần, bác phó rung-kính cất gói bạc vào trong

tủ, rồi pha ấm trà liên-tâm thật ngon, mời ông quý-lê xơi.

Chắc hẳn bác phó có tài thâm mỗ mà đào, và miệng lưỡi tán tỉnh cũng khéo. Một ngày kia, bác ngồi than thở rằng phong-tục annam, ai cũng cần phải gây dựng lấy gian nhà ở chỗ quê nhà đất thổ, thế mà phần bác thì ở cổ-hương chưa có tỷ lệ, Ông tư nói:

— Để tôi giúp ông việc đó.

Quả nhiên năm sau, ông mua cho bác một cái nhà gạch hai tầng ở phố hàng Thao, tỉnh Nam-dịnh.

Đôi bác phó có lễ tự cho mình thế là sung sướng mãn nguyện rồi, nhưng đời con gái bác thì bây giờ mới là bắt đầu.

Trong khi ông bố vuốt râu năm khềnh ở trên giàn hoa phong lưu nhàn hạ, thì bà con gái sắp tạo hoạt-động, mưu dựng lên một cơ-nghiệp to.

Cô tư vốn con nhà hàn-vi, chịu thương chịu khó làm lụng đã quen, lại gặp được chú Hồng chỉ vạch những mánh khéo doanh thương trực lợi cho; khoảng ấy đã đủ lấy lờ mà rồi thì hồng hồng không, có vấn đề tức. Giờ được số-phep đưa lên Hanoi là tưởng hoạt động to rộng hơn; thêm gặp gỡ nhờ và được ông chồng có địa-vị là thế, phen này chẳng lợi dụng mà tên bà phú-hộ thì còn bao giờ nữa?

Người ta khỏi lo, cô tư khôn ngoan tính quai, có nín chặt lấy cơ-hội, không cho nó chạy vượt đi mà đào.

Các mẹ-tây khác, gặp được cảnh sung sướng như cô tư, đỡ khỏi chỉ lo may mặc, chưng diện, có bạc, đồng bóng, không có chi gì, dễ thương cũng không nghĩ đến tương lai. Cô tư thì chỉ lo vun đắp xa-giao, gây dựng thực-lực, để nó làm chìa khóa mở cửa doanh-lợi cho mình. Không có một cuộc bao thầu buôn bán nào mà cô ta không chú ý xem xét, mặc dầu mỗi lợi to hay nhỏ, sức mình làm được hay không.

Đến nỗi cuối năm 1897, ông chồng được lệnh bỏ lên cương chức ở miền thượng-du, cô tư xin được cho mình ở lại Hanoi buôn bán. Vì ông

trí là quan họ - đồ nhà binh, lên thường - du tả phải xông pha vào những núi rừng hiểm trở, nước độc ma thiêng, nếu đem gia-quyển theo, e có nhiều nỗi nghiên khó hết tít.

Hanoi lúc bấy giờ, miễn là người ta có chí làm giàu, chẳng thiếu gì cơ-hội và công việc lớn.

Các ngài cự đồan ma cũng biết: cuộc Bảo-hộ đại ở xứ Bắc, khởi từ 1883, đến cái thời-kỳ 1897 mà chúng ta đang nói chuyện với nhau đây, trước sau mới có 15 năm. Lúc ấy nhà nước đang lần lần thi-hành chương-trình mở mang Hanoi trở nên một thành thị tân-thời, rộng lớn, vừa là thủ-độ của toàn xứ Đông-Pháp. Tự-nhiên các công-cuộc cải tạo kiến-thiết có ngổn ngang đây đấy, tha-hỗ cho người ta làm. Họ một nhát cuốc, cãng một sợi giây, cũng đủ kiếm ra tiền nghìn bạc vạn.

Có tư-hơi tính mắt hơn phần nhiều chệch, trông thấy thời-cơ dễ làm cho giàu như thế, trách nào không chuyên tâm chú ý vào việc doanh-lợi.

Trăm bó đuốc sao cũng vớ được con ốc.

Năm 1898, nhà nước làm đàng theo chương-trình kiến-thiết định sẵn, bỏ thầu phá thành Hanoi làm đất bằng. Trong giới thầu khoán xứ Bắc, người ta cạnh tranh nhau dữ, vì là một việc làm to, chắc có lợi nhều. Nhưng rồi họ phải nhào nhò, ngo-ngác, nhảy dưng cá lên, như đã ngồi phải ở kiến lửa, không ngờ cái việc khó khăn mà cần-cần phát-tài ấy lại lọt vào tay một người dân bà thầu được.

Tất cả các ông thầu khoán vừa then vừa tiếc, dè dặt mình thấp cơ thua tri dân bà.

Càng không dè hơn nữa là thời-buổi ấy lại có một « thí-met » đứng ra tranh thầu với họ.

Chính là cô Tư-Hồng.

Phải, quyết tranh và ăn đứt bọn đàn ông, cô Tư được thầu công việc hủy-phá bốn mặt thành tri Hanoi.

Những người nào bấy giờ năm sáu chục tuổi, thì lúc thiếu-thời mới được trông thấy cảnh-sắc hùng-vĩ của thành Hanoi, một dấu tích nghìn năm trong lịch-sử Việt-Nam. Nói gì với hạng tuổi trong ngoài bốn mươi như lớp chúng tôi, thành Hanoi đã là một chuyện tang-thương, nếu không xem sách hay nghe các bậc phụ lão kể lại thì có lẽ cũng không biết.

牛湖已變三朝局
龍洞空餘百戰城

« Ngưu hồ đã biến tam triều cục »

« Long-động không dư bách chiến thành. »

(Nghĩa là: hồ nước tương-truyền có trâu vàng - tức là Tây-hồ - đã trải qua ba triều vua đắp

đồi; đất Long-hiến còn tro dấu tích bức thành từng chịu đựng hàng trăm trận chiến-tranh).

Hai câu thơ cảm khái danh thép của nhà danh sĩ Hoan-châu Phan-trọng-Mưu thật khéo thu-quát trong mười bốn chữ đủ cả địa-vị lịch-sử và tinh-thần một tòa thành-trị tối-cổ của nước nhà.



Ai cũng biết Hanoi là đất Long-biên thuở xưa. Thành Hanoi nguyên là Thăng-long-thành, rây đắp để đóng kinh-đô từ triều vua họ Lý khi mới sáng nghiệp. Quả núi đất con con ta thấy ở trong vườn hoa bách-thú bây giờ, trên có miếu thờ, dưới có chuồng rím dỏ, ngày xưa nằm vào phạm-vi kinh-hành và trên lập giảng-vũ-đường, để mỗi khi vua Lý ngự đến duyệt binh, hay dâng làm trường thi-vở-cử.

Đến hai triều vua nhà Trần và nhà Lê cũng vẫn đóng đô ở đây. Mỗi triều có gia-công tu-bổ thành-trị cho thêm to, thêm đẹp, nhất là thêm kiên-cố.

Nhà Lê có công tu-bổ nhiều nhất; cái cơ-chỉ ấy truyền mãi cho đến lúc bị phá.

Bốn vách thành Hanoi từng dẫu dãi nhiều nắng

Nó đã được 'chứng-kiến' bao nhiêu cuộc tranh quyền thoán-vị, bao nhiêu trận nội-chiến loạn-ly: nào cha con Hồ-quý-Ly cướp ngôi nhà Trần, nào họ Trịnh đánh nhau với họ Mạc; nào Trịnh Nguyễn tranh hùng; nào loạn kiến-binh tam-phủ.

Kể về võ-công, thành Hanoi xưa đáng được bội-tinh chiến-trận. Ta nên biết nước Pháp đã đặt ra thứ bội-tinh về-vàng giá-trị nhất, gọi là Croix de Guerre, chẳng những để gắn vào ngực những tướng-sĩ lập được chiến-công to tát mà thôi, có khi ban thưởng chung cho cả thành, về kỳ-niệm cái chiến-công anh-dũng ấy. Nền thuở xưa vua ta biết thưởng chung công-trận một thành như cách mới nói trên đây, thì cả nước ta duy có thành Hanoi là xứng đáng. Vì nó đã có công trước sau ba lần khu-trục được giặc Nguyễn, giặc Minh và giặc Thanh.

Một người Pháp thăm-hiếu gốc tích nước ta đã nói câu này rất đúng: Thành Hanoi chiếm gần hết bộ lịch-sử nước Nam.

Vì sao?

Vì là quốc-đó đóng ở đó lâu đời; bao nhiêu văn-vật tốt đẹp, võ-công đáng kể, sản-sinh ra ở đó; lại làm căn-cơ cho giống người Việt-Nam từ đó mà phát-triển, mở mang.

Nói về quy-mô, thành Hanoi xưa to và đẹp hơn hết các thành-trị nước nhà từ giữa thế-kỷ 17 trở về trước. Nhưng từ khi Nguyễn triều định đô ở Thuận-hóa, và lại có ông Olivier, người Pháp giúp vua Gia-Long, về kiến xây nên thành Huế theo lối Vauban như chúng ta thấy bên cạnh sông Hương núi Ngự ngày nay, thì thành Hanoi xuống đực dưới.

Tuy vậy, cũng vẫn là to và đẹp hơn những thành còn lại hiện-thời khắp các tỉnh Trung-kỳ và một vài tỉnh xứ Bắc.

Các ngài đi lên Cửa Bắc mà xem thì biết.

Nhà nước Bảo-hộ cần phá bỏ thành cũ để mở mang Hanoi theo cách kim thời - như thế là phải lắm, - nhưng còn lưu lại một miếng Bắc-môn không phá, vì ở đấy có một dấu tích về võ-công của hải-quân, nên để làm kỷ-niệm.

Ta cứ đến chỗ ấy, đứng dưới chân vách tường sót lại mà trông lên và đo qua bằng trí, có thể tưởng tượng thành xưa nguy-nga kiến cổ ra thế nào.

mưa; từng thấy nhiều cuộc hưng-vong thành bại; từng-trải nhiều đoạn oanh-liệt hay gian nan.

Nó đã làm nơi dăng-quang cho những bậc anh hùng lịch-sử ta như Lê-Thái-Tổ, Nguyễn-Quang-Trung.

Nó đã làm phen phải dè cho gói chân linh Tàu xéo lên, nhưng cũng làm phen được lẩy họ bị tống-khứ: Trần-quốc-Tuân tống-khứ Thoát-Hoan; Lê-Lợi tống-khứ Mộc-Thạnh, Liễu-Thắng; Nguyễn-Huệ tống-khứ Tôn-sĩ Nghi.

Ngoài ra miếu thành Bắc-môn, đến cột cờ xây bằng gạch cao vọt vọt, ai đi qua con đường Puginier đều phải trông thấy, cũng là một di vật của thành xưa.

Phố cửa Đông bây giờ, tức là Đông-môn ngày trước.

Cũng như cửa Nam nguyên là Nam-môn.

Muốn lường chừng sự rộng, dầu không-tưởng cũng không xa mấy: Ta cứ khởi-hành từ chỗ cửa Bắc mới nói trên, đi theo đường phố vòng vào cửa Đông, xuống cửa Nam, vòng lên khỏi Văn-miếu một đoạn, rẽ sang con đường vào Bắc-thủ rồi lại về chỗ xuất-phát ban nãy.

Đại-khai phạm vi thành cổ đây.

Cả cái khu-vực ấy, 56 năm trước cao ngất vách tường như ta còn thấy dấu tích ở cửa Bắc-kia, bao bọc từ-vi. Phía trong còn lợp thành đất dày, ngoài có hào sâu chạy vòng theo chân-thanh, bề rộng đến ba thước.

Bấy giờ biết bao đường ngang phố dọc, biết bao di-nh-tự trọng yếu, các cơ-quan nhà binh, các trại lính đóng, tóm lại, nguyên cả một khu rộng lớn, ta quen gọi là «Trống thành», dấu thuộc về phạm-vi thành cổ.

Day có các vị cổ-lão xưa bầy chục tuổi, họ-chữ ông lại trí nhớ, tìm vạch dấu xưa, mới bảo cho chúng ta biết được chỗ nào là dinh tổng-đó, chỗ nào là hành-cung, chỗ nào ông Hoàng-Diệu viết xong bài biểu-văn có những câu:

「多謝北圻郡人士於生前願
從先臣阮知方於地下, 下 tâm
Bắc kỳ do nhân sĩ u sinh tiền, nguyên lòng tiên
thần Nguyễn tri Phương ở địa hạ 〉

Với cách kiến-thiết tinh thành của đời văn-m như nay, thành-trị lối xưa là một vật chướng-ngại, chướng mắt nhiều đến vô ích, vừa không có mỹ-quan, vừa không thấy hữu-dụng, ngay về phương-diện phòng thủ cũng vậy. Nhà nước Bảo-hộ định sửa sang Hanoi cho trở nên thủ-phủ Đông-Pháp và một tỉnh thành lớn, hãy-phải thành-trị cũ đi là phải làm.

Phải thành cũ đi, lấy chỗ mới dựng lập phố, chẳng phải được việc hữu ích hơn

Có điều, phải nói cho đúng, người phá thành Hanoi trước tiên chính là đại-tá Henri Rivière.

Nguyên hồi từ 1873 đến 1882, ta vẫn mơ tưởng vào sức mạnh của quân nhà Thanh, thành ra sai cả điều-ước đã ký với nước Pháp, và để cho quân Cờ-đen Lưu vịnh Pháo ở Son-tây và quân Thanh ở Lạng-son kết-quả là bản điều-ước 1884, nước Pháp định xong Bắc-kỳ, đạt cuộc hảo-hộ.

Thấy tình thế không thể làm ngơ được nữa, nước Pháp nhất định giải-quyết vấn-đề Bắc-kỳ cho xong.

Thoạt tiên, đại-tá Henri Rivière phụng mạng đem quân ra bình-dịnh Hanoi và Nam-dinh, rồi Soái-phủ Nam-kỳ phải thêm nhiều viện-binh ra đánh tan quân Lưu vịnh Pháo ở Son-tây và quân Thanh ở Lạng-son kết-quả là bản điều-ước 1884, nước Pháp định xong Bắc-kỳ, đạt cuộc hảo-hộ.

Ngày 25 Février 1882, đại-tá Rivière công-hãm thành Hanoi chỉ trong mấy giờ đồng-hồ, xong rồi ra lệnh phá thành để quân Cờ-đen không còn chỗ ẩn núp nhiều-hại được nữa.

Sự thật, thành Hanoi bắt đầu phá đổ từ đó.

Song lúc ấy chỉ là một việc đánh ngã vách tường xuống thôi, chứ gạch đá còn ngổn ngang chưa dọn, chân thành chưa cuộc bằng và hào cũng chưa lấp.

Từ đấy cho tới năm 1898, các dinh-thị, công-sở, và phần nhiều người Pháp sang, ở cả trong khu-vực gọi là Nhượng-địa (concession), tức là Đồn-thủy bây giờ. Có người đem gia-quyển sang, phải thuê nhà lợp thụt ở trong phố annam, hoặc ở tạm trong chùa cũng có.

Trong khoảng đó, các nhà kỹ-sư Pháp chăm chú công việc đặt đường mới phố Hanoi, và có nhiều đường mới phố mới đã mở ra. Hanoi không còn phải một chân-thành chỉ có 36 phố phường như cũ hết nữa.

Công cuộc mở mang trong 15 năm bắt đầu như thế, tuy đã san bằng được nhiều đoạn ở thành và lấp kín được nhiều hào vũng, nhưng cũng còn một bộ-phận lớn đang còn bừa bộn, chưa kịp dọn-dẹp.

Vì thế, năm 1898, nhà nước nhất định phá hủy chân thành, lấp kín hào vũng chung quanh, mới lần cho hết, để lấy rộng đất làm cửa nhà, mở đường sá.

Giờ chúng ta có thể trở về với dân cừu của chúng ta.

Công việc phá thành vừa nói như trên đây, có tư Hồng được lịch lãm.

Nói cho đúng, có tư Hồng được việc này, cốt nhờ tiếng tăm và sự hảo-kết của ông chống mà được tin-nhiệm, nhà binh mới giao cho mà làm.

Các nhà thầu khoán có râu có sừng lúc bấy giờ, ranh nghề và nhiều vốn hơn, mà không tranh nhò, một người dân bà là vì thế.

(Xem tiếp trang 30)

Dưới mắt chúng tôi

Tài năng của người mình thường khi dùng vào những việc vô-ích và phạm vào pháp luật là khác nữa!

Chúng tôi thường nghe nói nước Việt-nam mình thực không thiếu gì người thông-minh và tài năng lỗi lạc, chỉ tại không biết dùng hoặc dùng một cách sai lầm nên những kẻ có tài không thể thi thố làm được những công việc ích lợi ở đời.

Lời phê-bình đó rất đúng.

Xét ra ở xã hội mình những kẻ thông minh, lỗi lạc không hiếm, nhưng những kẻ đó không phải tự nhiên sẽ thành những bậc nhân tài có ích cho nhân-quần, xã hội dân. Có tài năng, có thông-minh nếu không biết dùng thì những cái đó lại quay lại phản minh một cách chua cay. Cái tài năng có thể giúp cho người ta thành người hữu ích thì cũng có thể giúp cho người ta phạm vào tội ác. Những kẻ đại gian ác trên đời cũng đều là những kẻ thông minh cả!

Ta cứ xem như chuyện cậu bé Ngô-vân Thoan ở phủ Tiên-hung (Trái-bình) mới 15 tuổi mà đã biết tự vẽ ra hào giấy giả để cho mẹ tiền. Cái tuổi 15 là cái tuổi còn chơi đùa, thế mà cậu Thoan đã sớm khôn ngoan lại có tài vẽ, làm được hào giấy giả thì thực là một việc lạ ít có.

Khi bị bắt lên huyện Vũ-tiên, trước mặt các nhà chuyên-trách, cậu Thoan lại dùng bút chì vẽ ra được một tờ hào giấy giả và nói rõ cách cậu bói phẩn, tô thuốc và viết những chữ số cho tờ hào giấy giả in hề.

Nghe chuyện này, ai cũng phải công-nghen cậu bé Thoan kia là một đứa trẻ thông-minh và khôn sớm, nếu cái thông-minh biết dùng vào việc học thì làm gì sau này không trở nên một người hữu-dụng, thế mà cậu bé-quê mùa kia đã sớm nảy ra lòng tham lam dâm phạm vào việc phi pháp, đến nỗi bị bắt! Cái tội của cậu bé Thoan này, người mẹ cậu phải chịu một phần lớn vì người dân bà đó thấy con làm bảo giả đã không khuyên con lại còn mang đi cho dễ mua bán. Những hào giấy kia mẹ tên Thoan biết là do con mình vẽ ra để chơi thế mà dám đem tiền thì thực là tham lam quá độ.

Tại tội cậu bé có một phần thì tội người mẹ này đến 5, 5 phần! Trách nhiệm của mẹ trong việc giáo dục con cái rất nặng nề! Người làm cha mẹ nên trông đó làm gương!

Một tin mừng cho các nhà tuyệt-phích và vũ-nữ

Một vài tờ báo vừa rồi đã đưa tin rằng vì tình hình trong nước ta hiện nay đã yên ổn như

thường không có gì đáng lo ngại nữa, nên nay mới chính phủ sẽ lại cho phép mở các cuộc vui hàng tuần tại trường Đua ngựa và chắc sẽ cho phép mở cửa các tiệm khiêu-vũ nữa!

Nghe được tin này, các nhà «tuyệt-phích», các người sống về các cuộc đua ngựa và trường đua ngựa, cùng các chủ tiệm khiêu-vũ, các chị em vũ-nữ đã khắp khởi mừng thầm!

Mấy tháng nay, tất cả những hạng người kẻ trên này bị giả nghệ, họ không biết tìm nghề gì khác để sinh-nhai hơn là nghề ngựa và nghề nhảy, ngày ngày họ vào cầu nguyện cho tình thế bớt nặng và quan trên cho phép lập lại các cuộc đua ngựa và cuộc khiêu-vũ.

Nay vừa nghe tin mừng, các «tuyệt-phích», các nhà ngựa các chị em vũ nữ rất vui vì từ nay hạng thú nhút nhai được tự do sống quanh trường đua, nhà trường, của các chị vũ nữ thì lại được thi thố tài nghệ của họ. Còn dự-luận của công chúng thì dân-trưởng đua ngựa và các tiệm khiêu vũ có đóng cửa và cấm các cuộc vui thì cũng không mấy gì để ý đến vì suốt tháng suốt năm, dân lật mặt tôi để làm ăn thì còn thì giờ đâu mà nghĩ đến những sự chơi đùa giải trí nữa.

«Thời kỳ chơi đùa và làm chính trị nay đã qua rồi, đến ở Pháp cũng như ở xứ này»

(Xem tiếp trang 35)

Lý Di

Truyện ngắn của HỌC-PHI
Tranh vẽ MANH-QUYNH

Ở trường ra, Doanh đi vội về nhà. Sáng ngày, trước khi đi dạy học, chàng mới ăn điểm-tám có một bát cháo hoa nên bây giờ bụng thấy đói ngấu. Tuy vậy, chàng cũng không muốn đi xe. Bì bộ đối với chàng đã thành một thói quen và một sự cầu dùng; vừa đỡ tốn tiền mà lại được cử-động cho dần dần cũ...

Ngồi đến mâm cơm nóng sốt đương đợi mình ở nhà, Doanh vui-vẻ bước mau. Khi người ta đói mà sắp được ăn bao giờ người ta cũng thấy yêu đời! Nhưng cái tư-tưởng yêu đời của Doanh không nhóm lên ở trong đầu chàng được bao lâu đã bị tắt ngay. Vì về đến nhà, chàng thấy ở trong phòng ăn, vẫn chỉ có chiếc bàn vuông với 4 chiếc ghế tro-trọi đợi chàng. Sao lúc ấy, chiếc bàn ăn thiếu mâm cơm lại lạnh lẽo đến thế? Cái lạnh-lẽo ấy như thấm vào tận da thịt Doanh; chàng chán-nghĩ ngồi xuống mép giường, đưa cặp mắt lơ-lơ nhìn khắp gian phòng một lượt. Trong phòng, đồ-đạc các thứ để bừa bãi, không có một chút thứ-tự, ngăn nắp nào. Chỗ này, một cái ghế mây bụi bặm bám đầy, chỗ kia mấy cái cốc, chén đồ lũng-chồng trên mặt tủ, nước chè, nước với chảy ướt cả mặt gương. Bên cạnh một chiếc xập mả chèn gối còn vắt ngỗng-ngang, bốn chiếc ghế của bộ salon chúi vào nhau về một góc như bốn thằng say rượu, chiếc bàn lại chệch sang một phía khác... Mọi

xó, còn con Trinh thì nhảy lên ngồi vào lòng bố rồi nũng-nịu:

— Cậu ơi! con đói quá! con ăn cơm kia!
Doanh lấy tay hẩy nó xuống đất, quát lên:

— Ăn gì? Im ngay!

Con Trinh không hiểu tại sao nó lại bị mắng, óa lên khóc. Nó nức nở khóc mãi làm cho em bé của nó đương ngủ trong chiếc nôi gần đấy,



vật đều tỏ thiếu sự săn sóc của một bàn tay nội-tro, và nhắc Doanh phải nghĩ đến tình huống của Thoa — vợ chàng. Và lúc ấy, chàng thấy cảm giận Thoa không biết chừng nào! Chàng dậm chân xuống nền gạch, tức bực nói:

— Thế này thì quá thật!

Thấy tiếng cha về, hai đứa con lớn của Doanh, đương chơi ở ngoài sân, liền chạy vào xoắn xít lấy chàng. Thắng Tâm lớn hơn, thấy nét mặt của cha nó có vẻ giận dữ, sợ hãi đứng nép vào một

thứ giắc dầy, cũng khóc thét lên, Doanh cúi áo vắt xuống giường rồi chạy lại bế con. Chàng vừa đỡ con vừa hăm-hăm hỏi:

— Vú em đâu?

Thắng Tâm sợ hãi giả lời:

— Thưa cậu, vú em còn làm cơm ở dưới bếp.

Doanh lại quát lên:

— Thế thắng bếp làm gì?

Lần này thắng Tâm không dám giả nhời ngay, nó đưa mắt nhìn trộm Doanh hai ba lần rồi mới khẽ nói:

— Thắng bếp

kéo xe cho mẹ

con và bà Thăm

Bình đi đầu từ

sáng ngày, chưa

về ạ.

Doanh vô đầu,

về tai:

— Hừ! giỏi

thật!

Rồi chàng lắc đầu một cách thất vọng:

— Không thể chịu được nữa!

Liên cơm đã bốc hết hơi và thức ăn đã nguội tanh nguội ngắt mà vẫn chưa thấy Thoa về. Từ ngày nàng ngày đêm ở cơ học đến giờ, nàng đi suốt ngày, không về nhà ăn cơm là thường, và những ngày ấy, đến bữa cơm, Doanh cứ ăn cơm trước với các con. Nhưng hôm nay, Doanh không chịu ăn trước nữa, chàng nhất định đợi vợ về để quyết liệt một tí, en.

Trời không còn gì khổ bằng một kẻ hấu dôi phải ngồi bộp bụng trước một mâm cơm có những món ăn thơm phức. Doanh hết ngồi lại nằm, hết đọc báo lại xem tiểu-thuyết để đánh lừa cái dạ dày lép kẹp của mình. Thắng Tâm và con Trinh cũng đối chứng khác gì cậu nó, và có phần còn đói hơn nữa, nhưng chúng nó đành an phận ngồi co-ro ở một xó và nhìn mâm cơm bằng cặp mắt của con hổ đói nhìn miếng mồi ngon. Chúng nó ngồi im, không dám nhúc nhích, sợ một cái cử-động vô ý sẽ phải nghe những tiếng hét giạt nảy người của cậu chúng...

Quá một giờ chiều Thoa mới về. Nếu chẳng như những người đàn bà sinh ra ở đời để mang sự hòa-thoan, êm-ái lại cho gia-dinh thì biết chừng giận, nằng chịu khó làm lành với chồng, có lẽ



Doanh cũng ngaoi giận đi được một ít nhiều. Nhưng Thoa không phải thuộc về hạng người ấy; mỗi khi thấy chồng có vẻ mặt hơi khó chịu thì nàng lại làm mặt khác chịu hơn. Lúc ấy, về đến nhà, không thấy Doanh sẵn đón, hỏi ban gì, nằng hăm hăm vắt chiếc dù xuống giường, rồi gọi vú em lên mắng:

— Con chết bỏ thầy bỏ xác kia! để cửa nhà bừa bộn thế này à?

Vú em sụ mặt lại, quay xuống bếp lùm-bùm:

— Vừa làm cơm vừa bế em, được lúc nào rảnh mà dọn dẹp.

Thoa rít lên:

— Con khốn nạn mày nói gì thế?

Rồi không đợi vú em giả lời, nằng dúi giọng, sai:

— Đặt chú Đức xuống đây cho tôi, rồi nhờ bà đi đun hộp tôi nồi nước gội đầu.

Vú em vừa định đặt em xuống sắp thì Doanh vội quát lên:

— Bế lấy em, không gội đầu, gội chân gì bây giờ cả. Có cho người ta ăn cơm hay là bắt đợi đến tối?

Thoa quay lại xưng-xía:

— Ai bắt phải đợi. Kể nào muốn ăn trước cứ ăn, đây chỉ bai xu phở là xong bữa.

Doanh quát to hơn:

— Mày ăn gì thì mặc xác mày, nhưng đến bữa ăn mày cũng phải về cho người ta biết chừng chứ!

— Không biết cái gì cả. Tao muốn đi bao giờ thì đi, về bao giờ thì về, không dựa vào có quyền ngăn cản được tao.

Doanh dậm tay xuống bàn hét lên:

— Tao có quyền.

Thoa bấu mỗi một cách khinh-bĩ, kiêu-hãnh hỏi:

— Quyền của mày ở đâu thế?

Doanh gầm lên như một con hổ bị dạn:

— Ở mà cha mà ông mày!

Thoa cười lạt

— Hừ, đồ khốn nạn!

— Này khốn nạn!

Doanh vừa nói vừa lấy tay gạt phẳng mâm cơm xuống đất. Thấy vẫn chưa hả giận, thấy cái bát đĩa nào còn nguyên lành, chàng lại đập vỡ kỷ hết. Đến lúc cả mâm bát đĩa chỉ còn là một đồng mảnh vụn lộn lộn với các món thức ăn, chàng mới ngừng tay. Nhưng chỉ ngừng lại để mà bực-độc đến điên lên được, vì lúc ấy chàng say sưa với sự phá-hoại đến cực-điểm. Chàng lộn lộn lên một lúc, rồi chỉ tay vào mặt Thoa, rít lên:

— Con kia, mày cứ ngay cho khuất mắt tao.

Thoa cười khẩy:

— Được rồi, mày cứ làm đơn xin ly-dị đi, tao sẽ cắt ngay.

— Chết tao không dám làm à?

Thoa vẫn lạnh lùng:

— Thì tao có bảo mày không dám đâu.

Trước cái thái-độ kiên-bũn và khiên-khích của vợ, ngọn lửa giận dữ bùng-nổ lên một lần nữa. Doanh như được tưới thêm một thùng dầu. Nếu chàng có thể nuốt sống được Thoa, chàng sẽ không từ, nhưng vì không thể nuốt sống được, chàng phải khoe áo mỡ của dì ra đường. Chàng bâng-bàng đi ở trên hè phố một lúc lâu, và gần nửa giờ sau, chàng mới đứng lại ở bên cạnh một gốc cây để tự hỏi xem mình đi đâu. Ngực nhớ ra rằng mình chưa ăn cơm, chàng liền rẽ vào một tiệm ăn ở phố Hàng-đa, vừa để ăn mấy miếng cho đỡ đói lòng vừa để viết đơn ly-dị nhân-thể...

Sau khi đã ngồi hết một đĩa cơm với một con chim hầm, và uống hết một chén rượu bia, Doanh thấy đầu óc mình dần dần trở lại yên tĩnh. Và nghĩ đến con không-hoàng của thân mình vừa rồi, chàng hơi ngạc nhiên sao chàng lại có thể nóng giận đến thế được. Đó là vì Doanh không nhận thấy một hiện-tượng rất hống-thường về sinh-lý là khi người ta đối người ta thường hay căm giận và khi nó thì dễ vai về...

Doanh đã gọi lấy giấy mực từ lúc mới bước chân vào tiệm ăn, bây giờ nhún vào tờ giấy trắng chàng mới bắt đầu nghĩ đến cái việc quan hệ mà chàng sắp làm. Ly-dị! Đó không những là sự tan-vỡ của một cuộc đời, mà còn là một sự thay đổi lớn lao cho bao nhiêu cuộc đời khác nữa. Nhưng Doanh đã nhất-định rồi. Thế nào lần này chàng cũng phải ly-dị với Thoa. Chàng đã có nhần-nại, nhần-nhục sống bên cạnh người vợ

lệ học ấy trong mười năm giới thiệu, bây giờ chàng thấy không thể chịu đựng thêm được một ngày nào nữa. Cái vợ sâu phần rợ chàng và Thoa sâu rộng quá và chỉ có sâu rộng thêm mãi, cái hy-vọng lấp đầy đã hết từ lâu rồi...

Doanh không hiểu tại sao trước kia chàng lại có thể yêu được Thoa? Vì không có một tính tình nào của Thoa lại không trái ngược hẳn với tính tình của chàng. Chàng giận-dị thì Thoa cười-kỳ, Thoa cười-kỳ, chàng thích yên-tĩnh và làm việc, thì Thoa lại chỉ đi tìm những cảnh tung-bừng nào-nhiệt, những nơi hội-hợp đông người; chàng yêu sách-vở và văn-chương thì Thoa chỉ nghĩ đến tô-tôm cá ngựa... Trời! kẻ làm sao cho hết những cái trái ngược của một cặp vợ chồng xung-khắc! Cái trái-ngoại ấy ở cả những màu sắc của quần áo, những mực thước của đồ-dạc, những vị mặn nhạt của thức ăn.

Nhưng có trái ngược không mà mà thôi! Đáp Thoa còn bắt Doanh phải bỏ những sở thích riêng của chàng để theo sở thích riêng của nàng. Ngày đầu trong khi tình yêu còn nồng thắm và Thoa còn chưa dám mê có học thì Doanh còn chiều được vợ, nhưng khi ái-tình đã chết và gia-đình chỉ còn xây trên căn bản hỗn loạn thì không ai nghĩ đến chiều ai nữa. Hai tâm hồn trái ngược ấy gần gũi nhau được một lúc, bây giờ thành xa-lạ, bờ ngỡ như khách qua đường. Người nào trở lại với bản tính riêng của người này: chẳng ở thái cực này, vợ ở thái cực kia. Ma gia-đình một khi đã không là thiện-dàng thì sẽ là địa-ngục, và Doanh đã phải quân-quai, é-chết trong cái địa ngục ám u ấy gần mười năm trời! Không phải trong cái thời gian ấy Doanh không nghĩ đến ly-dị, nhưng mỗi khi sắp sửa thực-hành thì lại xảy ra một việc ngăn trở: khi thì vợ đẻ, khi thì con đau; khi thì một cái tang trong gia-đình... thành-thủ này lên mai nữa, Doanh vẫn không thoát khỏi cái vòng xiết-xịch gia-đình.

Nhưng lần này thì không thể do-đực được nữa. Doanh uống cạn một cốc rượu bia nữa rồi cầm bút viết. Đưa xin ly-dị mà cả hai người cùng ưng-thuận thì cần gì phải viện nhiều chứng cớ, chàng chỉ viết giản-tiện có một câu là vì vợ chồng không yêu nhau nữa. Thế xong, chàng ký vào trước và lát nữa sẽ mang về cho Thoa ký. Chàng đã gấp lá đơn vào, bỗng ại gặp vợ ra và nét mặt chàng lộ vẻ đau đớn vô-cùng. Doanh vừa nghĩ đến lũ con của chàng!... Không bao giờ chàng thấy lòng thương cảm đồng-bộ bằng lúc này! Vì còn trẻ, có của, lại có con sớm, nên ngày thường chàng chưa đo lường được sự sâu rộng của tình phụ-tử...

Trời! Các con chàng sẽ ra sao nếu chàng ly-dị với Thoa? Một cuộc ly-dị vợ chồng không yêu nhau nữa là một nhát dao nhân-tử bị xuống sọt dây ác-nghiệt trời huộc hai người thì cũng lại là một vết thương không bao giờ hàn gắn được vào cuộc đời của cả lũ trẻ. Không; Doanh không nỡ tàn nhẫn gieo vào tâm hồn của những đứa trẻ trong gia đình một cái tang đau-dớn đến chừng ấy được!

Doanh thở-hắt gấp lá đơn lại để lót xuống cốc cà-phê, rồi ngồi nhìn những giọt cà-phê, chảy thưa-thớt xuống cốc, chàng buồn dần nghĩ đến cuộc đời của lũ con chàng...

Thật không công-danh lâu và đáng thương bằng những đứa trẻ bị sống ở trong những gia-đình không hòa-thuận. Cái tuổi của chúng là tuổi đương cần được vỗ về, âu yếm, dương khao-khát những sự thân huân, vỗ-vỗ, vậy mà Doanh đã cho lũ con của chàng được hưởng một chút gì gọi là êm-ấm của gia-đình chưa? Những cuộc cãi-lộn luôn luôn giữa chàng và Thoa, những cuộc đập phá, đồ-vỡ, chỉ làm cho chúng nó sợ đến khùng-khiep. Và cũng như Doanh chúng nó thấy gia-đình là một cảnh địa-ngục mà D'Em vương, quỷ-sứ là bố và mẹ....

Những đứa trẻ, mỗi khi có điều gì buồn bực, thường thường chạy về ép mặt vào lòng mẹ mà khóc để cầu sự che chở và an ủi, nhưng con của Doanh tại biết tìm đâu lấy một chút an-ủ, mỗi khi khổ cực? Thoa thì suốt ngày dám mê có học mỗi khi thua bạc về nhà chỉ cần kính gạt gồng làm cho con cái không dám bên mảng đến gần nữa. Doanh lại nóng tính và bận việc, không lúc nào rảnh rỗi để chăm nom, săn sóc đến con.

Bà bị bố mẹ đẩy dọ, thằng Tâm và con Trính còn bị con và hành-hạ là khác nữa. Hơi nghịch ngợm một chút gì là bị những cái cốc sụng đầu những cái beo lần lặt, thành thử trên nét mặt và héo cổa chúng nó ít khi thấy nở một nụ cười tươi tắn là cái đức tính của tuổi thơ ngày...

Doanh càng đi sâu vào kỷ ức càng thấy lòng mình se lại. Chàng uống cạn cốc cà-phê, và sau khi đã cân nhắc kỹ-lưỡng, chàng cầm lá đơn xin ly-dị xé vụn ra từng mảnh. Trước khi xé «kết» giả thết, chàng không quên gọi mua đủ các thứ bánh kẹo con và cho vợ. Rồi chàng cầm bọc bánh đi mau về nhà, lòng tràn ngập một sự yêu thương như chưa bao giờ từng thấy...

HỌC-PHI

RỪNG

BOULOGNE

CỦA BẮC - KỲ Ở ĐÂU ?

Đó là một sự lạ mà ai cũng muốn biết.

Rừng Bouloune của nước Pháp có những cặp trai gái giắt nhau đến để mơ mộng... trao tình, nhưng còn Rừng Bouloune của Bắc Kỳ thì người ta đến để làm những trò gì, và có những hạng người nào thường hay lui tới?

Rừng Bouloune của Bắc Kỳ ban ngày làm sao?

Rừng Bouloune của Bắc Kỳ ban đêm ra thế nào?

Các bạn muốn biết rõ như thế nào?

Những cuộc điếu tra của báo Trung-Bắc Chủ-Nhật

Một số báo điện thế xuất bản vào đầu tháng Aout này, sẽ giắt các bạn đi xem tất cả những điều bất thần trong thực tế, và tất cả những điều mà không tưởng tượng, lại không nghe thấy ở trong và ở ngoài Rừng Bouloune của Bắc Kỳ.

Một số báo mà thanh-niên nam nữ đều phải đọc để biết rõ cái tổ của ái-tình, mà các học phụ-huynh có trách nhiệm đến sự giáo-dục của thanh-niên, đều phải đọc để biết rõ những cảm bầy nó chờ đợi con em mình ở đó.

Một số báo lạ, chưa ai từng nghĩ đến, do Văn-Lang trình bày. Có Quân-Chi, Vũ-Băng, Thiên-Trương, Tung-Hiệp, Tiểu-Liêu, Mạnh-Quỳnh, Võ-An-Ninh, và nhiều cái bút khác viết.

Có rất nhiều ảnh chụp được quá tang để hai nhà nhiếp ảnh trú ẩn Võ-An-Ninh, Nguyễn duy-Kiến chụp được và ngoài ra lại có những cảnh eo le mặt thấy mà sức máy ảnh không chụp được đã do họa-sĩ Mạnh-Quỳnh hội ý mà hình dung để truyền châu lục.

Cu Ngầu ra làm thuốc

Chuyện cười của NGỌC-THỎ

Đã có lần ông Cự Ty và bà Cự đả ngộ ở miếu cảm cổ bản chày chày ở Cu Ngầu một địa vị nhỏ nhỏ trong làng, kéo lên lòng ngưỡng như thế, ngót ba chục tuổi đầu rồi mà Cu Ngầu vẫn hoàn Cu Ngầu chẳng có cái địa vị gì. Lại mang tiếng là người đã có công ăn học hai ba năm trời ở đất Hà-thành!

Nhưng Cu Ngầu bĩa mới, xò vai, lắc đầu quầy quậy mà rằng:

— Thấy ư tình lầm rồi. Tôi đây mà làm thầy lý, thầy phó ư? Thảo nào dân nhà quê ta suốt đời không mở mày mở mặt được, vì anh nào cũng chỉ chửi xò ở trong lũy tre, được một cái địa vị cơ con con thế là mần nguyên rồi. Cứ như tài lực của tôi, theo lời những bạn thông minh danh-giá nói, thì nên ra bay nhảy ở đất Hà-thành, chỉ giám năm là cũng sẽ giàu sang vạn, ô-tô nhà lầu nghênh ngang.

Và muốn cho hai cụ chiến theo hẳn ý mình, Cu Ngầu nói tiếp:

— Và lại bây giờ tôi mà ra lập nghiệp ở đất Hà-thành thì vô số chúng bạn giúp đỡ, lo gì mà chẳng thành công. Trong ba năm theo học ở Hà-nội, thấy ư nào có biết đâu tôi đã giao-du biết bao người danh gia, sang trọng, một lòng giúp đỡ tôi.

Ông Cự, bà Cự rồi cũng hỏi tại bằng lòng để Cu Ngầu ra Hà-thành. Nhưng sẽ làm nghề nghiệp gì? Cu Ngầu xin bố mẹ cho ra chơi đất Hà-nội ít bữa để «quan-sát» trước đã. Rồi mở mở sáng hôm sau Cu Ngầu từ biệt cha mẹ, dắt chặt cuộn giấy bạc ông Cự vừa đưa cho, ra ga lấy về lên Hà-nội.

Trong số các bạn hữu «sang-trọng, danh gia» mà Cu Ngầu khoe với bố mẹ, có bà Cự là thân

với Ngầu hơn cả. Mà Bà Cự ai còn lạ gì, vốn đã nổi tiếng «bịp đời» tay trên đầu chàng chưa mang nặng tới ba chục cả xuân xanh.

Thấy Cu Ngầu hơn-hở, xách va-li bước vào, bà Cự mừng rỡ vỗ cùng. Chẳng phải mừng vì thấy mặt bạn xa cách lâu ngày, nhưng vì đang túng tiền quá, mà con «Bò sữa» kia ở đâu lại từ đâu thần tài lại!

Tối ấy lễ tất nhiên là một tiệc rượu lớn mừng cảnh trùng phùng đặt tại nhà đào Lan. Cu Ngầu đã đem ý muốn ngỏ cùng Bà Cự, thì chàng này gật đầu đáp:

— Aoh nghĩ chi phải, như tài anh mà biết làm ăn thì chỉ trong 3 năm là tẩy cơ hàng vạn rồi. Anh chẳng coi cái thùng cha Mỗ... Mỗ... đó ư? Bà năm trước chúng nó cũng kiết xác quá hơn tôi, mà nay nghênh ngang ngự xe hòm kính sáu mây, lấy vợ lẽ văn sỹ tuyệt sắc... Tôi chẳng phải không biết kế làm ăn nhưng từ trước đến giờ chỉ vì kém vốn đó thôi. Nay anh có vốn ra đây, bọn ta thử xem có làm nổi việc gì to tát không nào?

Mấy hôm sau cu Ngầu trở về thuật câu chuyện làm ăn với cha mẹ. Nghe chàng kể lại thì hình như bao nhiêu vàng của Hà-thành đều hợp nhau lại chỉ chờ chàng ra là kéo nhau nhẩy vào túi chàng thôi. Cụ Cự vui lòng, hai vợ chồng nào đi thu tiền ư, nào vay thêm, gán cầm vài chục mẫu ruộng, tất cả được ba ngàn bạc. Cu Ngầu lại xách va-li ra tỉnh. Lần này ra tới cổng còn quay lại nói:

— Rồi thấy ư xem chỉ ba ngày nữa là bao nhiêu nhứt trình đều phải nói đến tôi.

Quả nhiên ba hôm sau các báo đều nói đến Cu Ngầu nghĩa là đang cái quãng cáo hiệu thuốc «Ông Sao» khai trương, chuyển trị bách bệnh, bản đồ cáo đơn hoàn tán. Đó là theo lời khuyên của Bà Cự, vì chỉ có cách ấy là chóng phát tài tại hạ.

Mà cũng từ ngày ấy ở tầng dưới ngay nhà Bà Cự phố Cửa Đông, ngày ngày khách qua đường thấy một vị lang y «đại danh» bận Âu-phục rất lịch-sự ngoài phố chiếc áo vải trắng cựa viền-chức nhà thương, đeo kính trắng, trịnh-trọng đi bách bộ quanh nơi cửa hàng để tiếp khách. Cu Ngầu mới thay hình đổi dạng đó.

Bà cụ bệnh đau bụng ư? Xin đưa cơ tay để nhà danh-y bắt mạch, rồi sau mấy cái «à, à», vài cái gật đầu, vị danh-y ấy sẽ kê một thói tiếng Tầu, tiếng Nhệ, tiếng La-tinh, kết cục đưa ra một lọ thuốc:

— Bà dùng thuốc này, nếu không công hiệu chúng tôi xin hoàn lại tiền.

Ông cụ bệnh lao ư? Cũng bắt mạch, cũng «à, à», cũng lắc đầu, cũng thói thuốc ra:

— Ngại chân hóa kiết, thuốc này uống vào sẽ qua phổi vào dạ dày, phổi được mát thì ho sẽ bớt, không công hiệu xin hoàn lại tiền!

Ấy đại-khải cách làm thuốc, bản thuốc của Cu Ngầu tựa tựa như thế. Toàn là bà Cự dạy cho cả.

Một buổi sáng, Cu Ngầu đang ngồi trên chiếc ghế bành nhìn trời bay và ngáp vặt, chợt một chiếc xe ô-tô hòm kính cực sang sặc đỏ trước cửa, ba người đàn ông lực lưỡng mặc tây, trên xe

bước xuống, vào trong hiệu. Cu Ngầu bán-hoan chạy ra đón. Người đi đầu nói ngay:

— Chúng tôi nguyên là người nhà của một vị tai mắt ở đây. Thấy ngài đang báo chữa khoản các bệnh...

— Dạ... chính thế, như tháng trước ông Hàn Tâm ở sở Thương chính bị...

Người kia gạt đi:
— Vậy, tôi có biết ngài là bậc danh-y nên mới giới thiệu cùng quan chủ tôi về đến đây...

— Vạn hạnh! Xin đi ngay lập tức!

— Khoan đã. Nguyên quan chủ tôi có một căn con trai ngài quý như vàng ngọc vì là con một, mấy tháng trước mắc chứng ho, thầy Tây, thầy Ta, thầy Khách đã hao nhiều người mà cũng không lại. Đến nay cậu bé chỉ còn hơi thở thò thò, quan chủ tôi đến tuyệt vọng. Thì may quá chúng tôi đọc báo thấy ngài cam đoan chữa bệnh ho trong 12 tiếng đồng hồ là khỏi bất luận là nặng nhẹ thế nào. Nên chúng tôi kịp đến mời ngay. Vậy xin ngài làm phúc đi ngay cho, xe chúng tôi chờ đón kia.

Nghe nói bệnh nhân chỉ còn hơi thở thò thò, Cu Ngầu đã đâm chân, lúc ấy tìm kẻ hoàn bị nhìn lên đồng hồ, xuýt xoa nói:

— Vàng... vàng... xin chờ c'ò vài giờ nữa vì tôi đã hẹn với

một bệnh nhân. Ngài chờ cho biết chỗ ở rồi về trước..

Người khách thứ nhì chen vào:
— Ay không trì hoãn được. Vì chúng tôi đã trình cùng quan chủ mời được ngài ngay kia mà.

Đoạn người ấy chép miệng bước xuôi:

— Vì bệnh tình cậu con mà quan chủ chúng tôi như điên như dại, động một tý là nổi giận. Ấy từ hôm qua đến giờ có đến 4, 5 ông lang mời đến chữa không chữa bệnh liền bị ngài quát mắng, dùng dùng mà... tống giam ngay!

Cu Ngầu giật nảy mình:
— Tềng giậm?

Người khách thứ ba lúc ấy mới nói xen vào:

— Chúng tôi quên chưa kịp tự giới thiệu là...

Thôi xin ngài đi ngay cho...

Cu Ngầu mặt tái xanh, run rẩy, hai hàm răng va nhau đếm dớp vội đáp:

— Vàng... xin... cho they... a... ô đã!

Bộ khách đẩy chàng vội ba chân bốn cẳng leo thang lên gác, thì may Bà Cự lại có nhà...

Lần này Bà Cự xuống tiếp khách giúp Cu Ngầu. Chàng nói nỉ nỉ: ba người kia mới chỉ nài ra xe đi tìm một thầy lang khác, sau khi Bà Cự đi «vi thiếng» dúi vào tay họ một cuộn giấy bạc khá to mà Cu Ngầu đã đưa cho chàng ở trên gác.

Tiếng máy xe ô-tô đã xa, Cu Ngầu lúc ấy mới thở ra như trút gánh nặng, ngồi phịch xuống ghế, lấy mùi xoa lau mồ hôi trên trán mà thao rãng:
— Vậy ra làm thuốc cũng nguy hiểm ư?

Tối đó tại nhà đào Phúc có một tiệc rượu lớn, rất lịch sự. Khách có tất cả 4 người: ba người bạn sang đi đó đến mới Cu Ngầu và... Bà Cự. Mà tiệc rượu lại do Bà Cự đứng mời. NGỌC THỎ

VI DẠU CÓ TIÊU-THUYẾT «loạn thần-kim» ra đời?

«... Tuổi trẻ vì sự sống gay-gò phải liều thân đi những nơi rừng thiêng nước độc rồi mắc bệnh sốt rét.

«Từ ngày có những cơn sốt rét đến ám-ảnh Tuổi trẻ là ngày lâm rớt Tuổi trẻ bị lay chuyển. Rồi sự đau đớn về xác thịt ảnh-hưởng đến tâm-giới biến cả hết cả tình tình và tư tưởng của Tuổi trẻ.

«Tuổi trẻ này chúng con có gì là bản ngã nữa mà chỉ còn là thú nhục cho những linh xấu xa, tàn ác, do bộ thần kinh rối loạn gây nên...»

— Trích ở bài tựa của T. H... Sách dày 65 trang, in đẹp. Giá 0\$28. Cước 0\$04.

Mua buôn và mua lẻ, xin gửi thư cho M. Yên-Sơn.

Kosque THANH TAO ở Vinh ANNAM (Mua buôn có hóa hồng cao)

TRONG MUA NÔNG NỤC NÊN UỐNG THUỐC

HUYẾT TRUNG BƯU ĐẠI-QUANG

sẽ được ngon sù, ngon ngừ, tinh thần tỉnh táo, không lờ đờ mệt mỏi, ít khát nước — Huyết Trung Bưu Đại-quang là một thứ thuốc bổ huyết rất hay. Ban đầu, dân bà, người già trẻ con, đàn bà thai sản uống đều tốt lắm.

chai to 2\$00, chai nhỏ 1\$20

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG, 23, Hàng Ngang — Hà-nội — Giấy nói: 806

nào biết Có xuân

Truyện ngắn của SỞ-BẢO

Tranh vẽ của NGUYỄN-HUYỀN

Trong hai bài « Mả hồng mệnh bạc » và « Muốn đẹp tiền phòng » đã đăng trong hai số báo trước, các bạn đã rõ cái đời đáng thương của một hạng phụ nữ đời xưa bị kén chọn làm mồi nữ nưc-cung-tân như thế nào. Một bạn đọc báo lại vừa gửi thư cho tôi, cô bạn góp mấy lời về câu chuyện ấy, cho rằng đời quần chủ chuyên chế xưa kia coi trọng mệnh của sinh-linh không bằng cổ rạc, họ đã đem hi sinh hàng vạn sinh mệnh vào những nơi mũi tên hòn đạn để thỏa lòng hiếu đại hi công, lại còn đem hàng trăm sinh mệnh phụ nữ chôn sống vào một nơi để được thỏa thích sân sướng trong lúc hưng thịnh tưng tưng, tàn-nhân đến thế là cùng. Ông cho cái đời của hạng phụ nữ đáng thương ấy, sống cũng như thế. Ông lại là chân才子 của họ bằng hai câu Kiều của cụ Nguyễn-Du :

Mặc người mưa Sở mây Tần

Những mình nào biết có xuân là gì

Nhân tiện ông lại kể cho nghe cái đời đáng thương-lại và buồn cười của một bà cung nữ già ở ngay chế độ Bà này mới là thế nhưng ngôi 30 năm, sống lâu 78 tuổi. Cũng là con nhà gia-thế, xưa nay mới đáng buồn giáng tòn, tưởng đồng đã xôn-xao anh yếu. Giữa lúc cha mẹ

rắp tâm tìm nơi xứng đáng cho làm con cái nhà, thì một sự sảy ra không ngờ, một tay có thể lực ở kinh-dô cây có chút ơn riêng, bắt ép cha mẹ bà phải cho làm nghĩa-nữ để đem tiến vào cung. Trong cung nhà vua hồi ấy, số cung-nữ cũng không có nhiều, nhưng bà vì còn trẻ thơ, lại có tính không xu-phụ, nên từ ngày vào cung cho đến lúc vua thoái hạ, xuân thu đắp đổi có hơn hai chục năm gởi, không bao giờ được cất nhắc châu hầu « thánh-thế », ngày ngày chỉ giam mình trong một cái viện hẹp-hoài hiu quạnh, chuyện trò hầu hạ với mấy chủ hoạn quan già, một hạng người sống không sinh thú. Sau lúc vua đã thoái hạ, thân bà lại bị đem chôn sống một lần nữa, theo diên lệ ác phi-tân cung nữ đến phải theo ra chôn hầu thánh-linh ở lăng-tâm. Tôi đó làm thân mới thực sống cũng như chết, ngày đêm trừ những buổi phi châu hầu qui-lay rước-lâm-cung, xong rồi ngày cũng như đêm, hết năm lại ngồi trong một gian phòng chật hẹp tối tăm, không bao giờ được trông thấy một người lạ nào và không được rời khỏi lăng-nữ được. Bị giam mình trong cái thế-giới ma quái ấy, ngày qua tháng lại tới hơn 20 năm, vì may được đức vua sau lên trị vì, xét thấy cái

đời sống tối-tăm khổ não ấy, ngài lấy nhân đạo phá lệ cũ cho thả hết các phi-tân cung nữ ở lăng-Tiến để ra, ai quê ở đâu sẽ cho thân nhân lĩnh về nuôi nấng. Ngày bà cung nữ g.à này được thả ra đã gần 70 tuổi rồi.

Khi đi là một cô gái mặt phượng mây ngài, lúc về là một bà lão da mồi tóc bạc, ón lại một đoạn đời vô vị, ai cũng phải ngậm ngùi thay. Đáng thương hơn nữa, đối với đời bà như một cái tri giác, không còn biết và quan tâm gì nữa, chẳng thể mà khi thân-nhân đón bà về tới nhà, gặp lúc trong nhà có tiệc mừng lễ con gái, người nhà báo cho bà biết, bà bỗng hốt một câu rất ngộ nghĩnh, ai cũng phì cười : « Nó đã mờ mắt chưa ? lúc bé tôi ở nhà, thay cho để phải 8 ngày mờ, mờ mắt ! » Tôi ra lúc bà bị tiến vào cung tuổi còn ngây dại, rồi sau cư phải chịu sống trong vòng giam cầm không lúc nào được cùng người ngoài xúc tiếp, cái thú vui về tình-ái không bao giờ được biết đến, nên về sự sinh-dục của loài người bà cũng chẳng hiểu ra thế nào, mới có câu hỏi ngộ nghĩnh ấy.

Kể chuyện bà cung nữ già rồi ông kết bằng một câu day-nghiến :

Ấy đó, chế độ quân chủ

chuyên-chế, một chế-độ giết người ! Thấy chưa ?

Ông lại có cái nhũ ỹ góp vào mấy bài 'hơ Đường miêu tả cái đời đáng thương của hạng phi-tân cung nữ mà ông đã dịch như sau này :

Bài « Trường tín cung »

của Mạnh-Tri

Quần ân dĩ tần dục hạ quí :
Do hữu tần hương tại vô ý
Tư bản thân khinh bất như yếm
Xuân lại hoàn nhiều ngư liêm-phí

Dịch nghĩa :

Án của đã hết muốn về dân
Áo mùa hương thừa chất đượm lâu
Thân nhẹ những cảm thua chiến đê
Bay quanh rêm ngư buổi xuân

Bài này tả nỗi buồn bã của một cung nữ đã không được vua yêu cầu, ngần ngừ không biết về đâu, mỗi khi giờ đến canh ào mùa của vua ban còn chút hương tàn, lòng càng ngao ngán. Giận mành không được obe nhàng như chim én, mỗi lần xuân đến lại bay đến đầu quạnh rêm ngư mà nhìn một vua.

Bài « Cung oán »

của Tư-mã-Lễ

Liều sắc sạm si yếm hoa lâu.
Hiếu oanh đề tống mãi cung sầu
Niên niên hoa lạc vô nhân kiến
Không trực xuân toàn xuất ngư cầu

Bài dịch :
Lầu vẽ am-thâm bóng liễu che
Sáng ra oanh hót cánh buồn ghé
Năm năm hoa rụng không ai thấy
Theo suốt xuân trôi chẳng đến khe

Bài này tả cảnh trong cung đang mùa xuân, liễu tốt rườm rà che phủ cả lầu vẽ, sáng ra một cảnh âm thâm. Sáng ra ng.à đây bỗng nghe tiếng oanh bét, kêu gọi tấm lòng thương xuân của mình, xét hao buồn bã Tư nghĩ thân mình cũng như hoa ở trong cung, nở không ai nhìn, rụng cũng không ai thấy, kết cục đến trôi theo dòng suối mà dạt ra ngoài.

SỞ-BẢO

MUỐN IN ĐẸP...
CỐN IN-NHANH CHÓNG...

PHẢI LẠI :

IMPRIMERIE

Trung - Bac Tan - Van

28 - Henri d'Orléans - Hanoi
TELEPHONE : 206

Một nhà in mỹ-thuật, chuyên in đủ các thứ sách vở, báo chí, 萬國華文 các thiệp hiệu 萬國華文

Chuyện hay về chiến - tranh

Những đại-bác không-lỡ có từ bao giờ ?

Trong cuộc Âu chiến 1914-1918, người Đức đã dùng những khẩu đại-bác « không-lỡ » để bắn vào kinh-thành Paris. Những khẩu đại-bác đó đã làm cho các nhà chuyên-môn về pháo thủ lẫn công-nghiên cứu sau mới khám phá ra cách dăng. Nhiều người vẫn tưởng rằng « Bertha » là loại đại-bác lớn nhất từ trước đến nay. Nhưng xét kỹ ra thì về hồi thập ngũ thế-kỷ ở Âu-châu đã có một thứ khí giới không lồ ghê-gớm đó. Ông tổ của khẩu « Bertha », một khẩu đại-bác ghê-gớm chưa từng thấy trong lịch-sử chiến-tranh Khẩu đại-bác đ.àc năm 1453 ở Andrinople. Sáng nay một người thợ đúc Hung-giá-lơ tên là Urban đã theo mệnh lệnh của Thổ-nhĩ-kỳ Mahomet II đúc ra để bắn vào thánh Constantinople hồi đó đang bị quân Thổ vây và ít lâu sau sẽ bị thất thủ về tay quân Thổ. Khẩu đại-bác này nặng đến nỗi phải dùng đến 50 cặp bò, và hàng trăm người mới đem đi được và phải tải trong hai tháng mới đến trước thánh Constantinople.

Vua Mahomet II định trông vào khẩu đại bác đó để hạ ngay thành Constantinople vì đạn do đại-bác không lồ này bắn ra bằng đá và nặng những 1.200 livres.

Nhưng công dụng của khẩu đại bác này đã qua sức tưởng tượng của vua Mahomet II và người đúc ra nó ! Ngay lúc mới thử bắn đầu đạn sáng đã bị nổ giết hại 500 người trong số đó cả người thợ đúc là Urban. Những thử khí giới « không-lỡ » ngày ngày xưa cũng đã nhiều khi không thể có kết q.ả theo như ý muốn mà lại có thể hại lớn cho người sống 'ạo ra nó nữa !



CÔ TƯ' HỒNG

(Tiếp theo trang 20)

Nhưng ta cũng nên biết dân công việc phá hành, không phải đâu một việc dễ, nhà thần-khoan chỉ ngồi mà ăn.

Nhất là ở thời-đại bốn chục năm về trước, mọi sự gì cũng còn nhất-sơ thiếu-thốn, nào có máy đào máy chõ, đồng một tí là có cơ-khí chuyên-môn giúp sức như bây giờ?

Thuở ấy, người ta chỉ có sức bắp thịt để nạy từng viên gạch, xúc từng xẻng đất, bõ đầy vào đôi thùng gánh đi mà đổ xuống chỗ khác. Liệu chừng mỗi ngày một người đi về như thế được bao nhiêu gánh?

Đã vậy, phần nhiều thành-xã của ta, dưới chân là đá ong, trên gạch ong thối già, hòn non dính với hòn kia bởi một thứ hồ riêng, hình như trộn với cát vôi giã hồi mất ong mà huyền nên, no bền và cứng vô kể, trải bao nhiêu gió mưa bình hòa cũng vẫn trơ trơ. Thành ra nẩy được những hòn gạch này, người ta phải mất bộn hơi sức và mồ-hôi.

Công cuộc phá thành lập hào vi thể mà tốn nhiều nhân-công và làm vất vả lâu ngày. Có tư bắt tay vào việc từ cuối năm 1898, mãi đến đầu năm 1901 mới xong, lính lại vừa đứng ba năm.

Còn nhớ ngay lúc sắp đặt khởi-công, có tư phải tự một cái nhà ở phố hàng Da để làm đại-bân-doanh-dốc thế thấy thơ, trông coi phụ phen. Hai cha con này phiên nhau săn sóc việc làm tôn vai, tào chỗ. Bác phó cụ Thành-tị vừa đóng vai ông chủ, vừa đóng vai cạp-ràng.

Khổ nhất là việc phá của Đông, nên có tư phải lập căn-cứ ở gần cho được gần nề đi về, tiện đường coi sóc.

Tuy vậy, việc làm này chính là bắc thang cho có tư Hồng bước lên trên đài danh-lợi.

XVII

Bắt được vàng chôn, hay là chỉ có đồng đá?

Thật thế, việc thần-khoan phá thành đã đổ vào tay có tư mới mới phát-tài to.

Trong khi xã-hội bắt đầu biết tiếng có tư Hồng và nhiều chủ dân ông nập nom, gấm ghé, thì số địa-đo của thành-phố Hanoi đã biến tên Trần-thị Lan là một ngấp-ấp-chủ.

Người dân bà mới ngoài ba mươi tuổi ấy có thủ-đoạn khôn ngoan thật tình.

Một công hai việc: có tư vừa dọn thành-xã, vừa xây nhà mình.

Thì ra những viên gạch, cây gỗ ở thối đã bứt cổ-thành kia, nào phải là vật đáng bỏ đi, vô-dụng!

Bộ óc tính toán lợi-dụng của có tư rộng đến mấy ki-lo không chừng.

Giữa lúc vất vả dọn thành-xã, vẫn lo tậu đất làm nhà. Vì những viên gạch nào này ở thành ra còn nguyên lành, vẫn có thể đem dựng vào việc xây nhà cất phố của ta, còn gì tiện lợi và khối tốn hơn nữa.

Cho đến sự thuê một căn nhà ở hàng Da để làm căn-cứ đã nói ở cuối đoạn trên, cũng là nhất cử lưỡng tiện. Để coi sóc công việc dọn thành ở cửa Đông, mà cũng để trông thợ làm nhà của mình ở trong xóm ấy luôn thề.

Cuộc hân có tư mua đất ở xóm Đ-nghôn lúc ấy cũng như chú Hỏa mua đất chung quanh chợ Bến-thành, Sa-gon, Ngã ba là một xu một thước.

Tiền có, đất rẻ, gạch kia thừa-hử; lúc bốn vách thành Hanoi ngã xuống sát đất tức là lúc mấy dãy nhà mới của có tư ở mặt đất mọc lên.

Năm 1901, người ta thấy công-ước phá thành vừa hoàn-báo thì một dãy nhà mới ở phố cửa Đông Gê-né al Bichot cũng tạc lập gần xong. Lại xây thêm một dãy khác ở hàng da cả thấy 8 căn.

Thời-đại nào, kỷ-cương ấy. Những dãy nhà kia, so với lần đầu chỉ có bấy giờ, chẳng thấm vào đâu, nhưng mà bà bốn chục năm trước, người làm chủ nó đã nổi tiếng là lộng lẫy và được coi là một đại-phủ-gia.

Hồi này, vốn liếng trong tay có tư được chừng vài ba vạn.

Thấy gái nhiều của mà ở một mình, thiếu gì các ông danh giá môn men, tán tỉnh. Vì quan tư Garland về Pháp năm 1902, có tư ở đốc-tru' buôn bán làm ăn, người ta đồn nhân-tình ông này ông nọ, chẳng ai biết đấy là đạo, nhưng kẻ danh ngĩa thì không ông nào là chống chính thức.

(Còn nữa)

HỒNG-PHONG

NGƯỜI TRINH NỮ



Tiền-thuyết của LAN-KHAI

Tranh vẽ của MẠNH-QUYNH

(Tiếp theo kỳ trước)

Tổng với cái:

— Không!... Tôi có dám nói tôi không bằng lòng cậu báo Vĩnh hồi nào đâu!

— Đã bảo nói đi dụ mà lại!

— Ặ!

— Ặm Vĩnh không thấy anh không bằng lòng, cho rằng anh như thế là đã lảo với bản.

Hắn liền đến thăm anh để làm nhủ anh. Không ngờ anh đi ông Hòa ngồi rồi chuyện với ông nhà và chắc đã thốt ra những nhời vô lễ nên ông nhà giận, cứ lại. Hai bên thành cãi nhau. Một đảng, Ặm Vĩnh cậy mình con nhà quon sang, một đảng ông nhà thấy tuổi già bị xúc phạm. Câu chuyện đàm gay go dữ dội. Sau cùng, phát câu, Ặm Vĩnh liền rút súng ra bắn....

— Năng tài quá. Năng làm như chính mắt trông thấy việc đã xảy ra.

— Căn gì phải chính mắt trông thấy. Cứ đoán cũng có thể được.

Tổng nhìn quanh:

— Nhưng, tại sao nàng lại nói câu chuyện là lũng quá như vậy. Cui khéo mà cậu báo Vĩnh giận và quan nhà mắng cho đấy.

— Câu chuyện chỉ có anh và tôi biết mà thôi.

— Nhưng việc giết người là việc quan hệ, năng không nên nói vậy.

Nhận hồi:

— Anh Tổng, anh ra khỏi không nhìn thấy gì lạ phải không?

Tổng ngờ ngác:

— Gì kia?

— Trong lúc quan đứng hồi cung hồ giá và khám án mạng, anh có thấy gì khác không?

— Không!

— Anh không nhận thấy về mặt Ặm Vĩnh luôn luôn thay đổi rồi chứ?

— Thật không.

— Hắn luôn luôn nhìn lâu lết anh. Tôi cho đấy là do trong

lòng hắn bị động nhiều và mạnh quá.

— Nhưng chẳng nhẽ cậu Ặm Vĩnh lại ở làm cái việc độc ác như thế sao?

— Tôi đã bảo với anh rằng người ta không cần phải định trước mới có thể làm ác được kia mà.

— Ồ nhỉ!

— Huống hồ một người như Ặm Vĩnh....

— Sao kia?

— Nếu ta nhìn kỹ, ta sẽ thấy mặt hắn có vẻ ác ghê lắm!

Trông lặng im một lát bỗng nói:

— Nếu quả nó đã giết thấy tôi thì tôi sẽ giết chết nó!

— Tình anh hay nóng nảy bộp chộp lắm! Anh hãy khoan, để tôi xem lại cho đích xác đã. Đây là tôi mới ngờ thôi.

— Nàng nói thế cũng phải!

— Tôi thế sẽ hết sức gúp anh để bảo thủ cho ông nhà.

Tông tha thiết nhìn Nhận :

— Xin cảm ơn nàng.....

Nhận khẽ cúi đầu :

— Tôi ờn chịu ơn anh nhiều lắm. Tôi quên làm sao được anh đã cứu tôi khỏi chết....

— Ô, nàng cứ nói !...

— Tôi nói thật đấy ! Ngồi ra, anh.....

Nhận đồng ngẩng phắt đầu lên

— Thôi chào anh nhé. Tôi phải về kêu quan mong. Mai tôi sẽ lại.

— Để tôi đưa nàng về

— Thôi được, tôi có thể về một mình không sao. Anh Tông à, anh phải cần thận lắm mới được. Anh nên coi như quanh mình anh, lúc nào kẻ thù cũng có thể làm hại anh được.

— Xin vâng !

— Tôi nói thật đấy. Nếu nhờ xảy ra cho anh tai nạn gì thì tôi khổ sở lắm.....

— Cảm ơn nàng. Nàng thương tôi lắm nhỉ ? Và ...

— Tôi quý anh lắm. Trong đời tôi, trừ cha mẹ, tôi chưa coi ai hơn anh !

Nàng nhìn Tông một cái thăm thăm đoạn bước rần vào trong bóng tối.

Chàng tuổi trẻ nhìn theo đoạn quay vào nhà. Chàng ngồi lên một cái ghế để cạnh bàn, hai bàn tay chống đỡ dưới cằm và yên lặng hồi lâu như một gốc cây.

Trong lòng chàng, trái lại, không yên lặng chút nào. Nó sôi nổi một cách lạ. Nào chuyện ông sẽ bị giết, nào việc nàng Nhận nghỉ ngơi ở Âm Vĩnh, nào những lời nàng Nhận đã nói cùng chàng, muốn điều rồi tuơng như mở bóng bong...

IV

Cái tin ông già Lương vẫn Phủ bị giết một cách bí mật đã như

một cái cối đá ném xuống lòng cái ao lặng. Cuộc sống ở cái châu lị nhỏ khuất nẻo giữa rừng bị sôi nổi, chao lộn lẫ lên.

Người ta hào tẩn không chán miệng. Người ta lo sợ nhiều cái rất buồn cười, vì người ta đã đầu nhận ra rằng từ trước người ta đã ít cần tuấn qua. Người ta cảm thấy quanh mình nhiều cái đáng ngờ, nhiều sự nguy hiểm nó luôn luôn đe dọa cuộc sống của mọi người.

Nhưng, trong khi ấy, việc an mạng của ông để lại họ Lương vẫn không được chút ảnh hưởng nào rơi thêm vào.

Người chết đã được ma chày chôn cất tử tế.

Quan châu Đèo-hoa lại đặc cách cho Lương-Thạch-Tông được kể chân ông bố.

Nhưng chàng tuổi trẻ từ tạ.

Chàng nói :

« Trước, khi bảo được thù cha tôi chưa dám nhận một ơn huệ nào mà quan lựa ban cho cả.

Nàng Nhận cũng hết sức giúp Tông. Tuy thế, nàng vẫn chưa tiến thêm được bước nào.

Cậu ấm Vĩnh vẫn thung dung ở ngoài vòng pháp luật.

Cậu thường đi lại lên quan châu Đèo-hoa hơn trước.

Cứ sau mỗi việc cướp xảy ra ở trong vùng hoặc sau một cuộc buôn lậu phi thường nào đó thì người ta lại thấy ả Vĩnh cười con ngựa bạch đến đình quan châu Đèo-hoa.

Ấm Vĩnh còn làm quen với Tông và hết sức chiều chuộng chàng tuổi trẻ để mua cảm tình của chàng.

Thoạt đầu, Tông còn ngờ vực, sau thấy ả Vĩnh từ từ nhả nhận quá, Tông không khỏi cảm động và có ý nghĩ nàng Nhận vì ghét ả Vĩnh mà nói oan cho đó thôi.

Nàng Nhận thấy tình hình hai người cũng không can thiệp chi cả.

Nàng muốn nhân đây sẽ dò xét ả Vĩnh một cách ngật ngèo hơn.

Một hôm sau khi vào thăm quan châu Đèo-hoa, ả Vĩnh liền đến tìm Tông.

Hai người ngồi nói chuyện phiếm.

Ấm Vĩnh hỏi :

— Thế nào cái việc ông nhà bị giết, anh Tông đã tìm thấy kẻ thù chưa ?

Tông nhìn thẳng vào mặt ả Vĩnh : một vẻ ngay thẳng không ai ngờ được.

Tông đáp :

— Cấm ơn ông báo hồi thăm.

Tôi chưa tìm ra hung thủ.

— Anh có ngờ cho ai không ?

— Thì chỉ ngờ cho đảng Gấu già chứ còn ngờ cho ai nữa.

— Tôi cũng đoán thế.

— Đảng ấy lâu lút là lắm. Khó lòng mà tìm thấy họ được.

— Theo ý tôi, sự báo thù, anh không nên nghĩ đến nữa.

— Sao lại không ?

— Nguy hiểm lắm !

— Bị giết mà không báo thù thì còn ra gì người ! Tôi chế thì thôi, chứ còn sống, tôi nhất định trả miếng kẻ đã hại thầy tôi.

— Anh nghĩ thế rất phải. Nhưng tôi e anh có một mình địch không lại.

— Thì cũng phải liều chứ sao !

— Và, cứ ý tôi, việc xảy ra cũng tại ông để một phần. Họ làm nghề họ, mình làm nghề mình. Họ không động chạm tới mình có sao mình cứ lờ thôi với họ mãi. Tự mình gây nên sự, mình còn oán người ta, sao gọi là công bình ?

Tông nghe ả Vĩnh nói chỉ cười đầu nín lặng.

Ấm Vĩnh ngọt ngào :

— Thoạt đầu, tôi cũng định giúp anh để báo thù, vì tôi vẫn quý anh là người tốt. Sau tôi nghĩ không nên báo thù báo oán làm gì thêm tội thôi. Một câu nhạ chín câu lành.

— Ô !...

Vĩnh ngắt :

— Anh bây giờ cứ nín vâng lời quan châu mà làm ăn. Bọn Gấu già thấy anh không lờn thì gì chắc sẽ dễ anh yên. Hoặc giả anh không muốn làm việc quan, lại muốn buôn bán cho khỏi bó buộc thì tôi sẽ giúp anh cái vốn.

— Ông bảo tôi bụng quá !

— Tôi quý anh lắm kia. Anh cố làm ăn gây d rag cơ nghiệp rồi xem ai hiền lành, anh sẽ lấy một người vợ.

Tông đỏ mặt, chùng lặc đầu :

— Tôi không thể làm gì được. Tôi nhất định báo thù cho cha tôi đã.

— Anh nhất định báo thù à ?

— Vâng,

— Tôi lo cho anh lắm !

— Chết tôi cũng không sợ.

Cặp lòng mây của ả Vĩnh hơi nhíu lại. Y nhìn Tông và khẽ thở dài.

Hồi lâu, ả Vĩnh bỗng hỏi Tông :

— Anh Tông bản nó được không ?

— Có chứ !



— Bần giới không?

— Ông bảo cứ lấy con dao cứa sà một trăm bước, tôi bèn luôn bá mũi tên chẻ đôi cho mà xem.

Vinh gật đầu:

— Giới làm! Vả rồi tôi qua Lang quán, thấy có dấu nai, ta làm một cuộc săn đi.

Tông hơn hoi:

— Thế thì còn gì bằng nữa! Tôi là nay ngồi không cũng lấy làm buồn lắm.

— Săn bằng nó kia.

— Càng tốt!

Tông đứng vào bếp.

Lúc trở ra, anh đưa cho âm Vinh xem một cái rô cánh dáo rất đẹp.

Âm Vinh khen?

— Ô, cái nó tốt quá nhỉ! Nặng bao nhiêu?

— Bằng tạ.

— Anh có tên không?

— Có chứ!

Đem ra đây.

Tông lấy ống tên đem ra.

Âm Vinh giương nỏ, đặt một mũi tên vào vào lòng máng đoạn nhắm một cánh ba roi trước công:

— Tôi bắn gãy cánh ba roi kia nhé?

Rút lời ăm Vinh bật lấy nỏ. Mũi tên vút bay ra. Cánh gãy cây lia rơi xuống.

Tông khen.

— Ông bảo bắn giới làm!

Vừa nói, chàng vác cánh lấy nỏ và lên giây đặt tên.

Chợ có con gấu bay qua.

Tông gờ ơ..... « Trếch!..... con chim lợn nhào xuống.

Âm Vinh vò tay khen.

— Giới quá! Giới quá!... Anh Tông, anh làm ơn cho tôi một bát nước.

— Chết thật, mãi mới chờ đến quên cả pha nước mới khách.

Tông chạy vào bếp.

Ngoài này, âm Vinh rút con dao găm nhỏ vào đeo trong mình và nhanh như chớp, khĩa vào sợi giây buộc ống tên của Tông một nhát thọc.

Tông đưa bát nước là dấm:

— Ông bảo uống tem bát này: tôi bảo hồ gia đương nấu nước pha chế mận.

— Về nước nao không uống được! Này, thế ta pha dấm đi săn nê? Cuối ngựa bắn nê... ..

— Vâng.

— Để tôi bầm vó, quan châu cho đống đi đuổi cho nai nó đây. Ta mới pha quan châu cũng đi một thế cho vui.

— Thế thì tốt lắm!

— Thôi tôi về đình đây.

Âm Vinh đứng dậy bước ra Tông đưa chân đến cổng mới quay vào.

Quan châu nghe âm Vinh tới cũng thấy hứng liền nhận lời.

Nghai truyền đội cơ sửa soạn:

Và, tình sương hôm sau, tất cả vào rừng Lang quán.

Bọn đứng tản ra bốn phía gõ mõ và hò reo ăm ỉ.

Trong khi ấy, quan châu gõ chuông ngựa đứng ở chân đồi cây Săng. Âm Vinh thì đứng ở góc búa, còn Tông thì đứng cách âm Vinh độ trăm bước.

Khi đi đường, âm Vinh đã có ý thách Tông phóng ngựa thi với mình. Tông háng mồm, nhận lời. Vì thế, lúc vào đến rừng, âm Vinh lấy làm vui lòng nhận thấy ống tên của Tông đứt dây rơi mất từ bao giờ.

Cảnh rừng lúc ấy hãy còn vắng vẻ nên bọn đồng chí khu vực gõ và hò reo xuống chứ chưa đuổi.

Đang này ba người vẫn chờ. Mây con ngựa vừa phóng nước đại, nay bị gông cương cơ sự sục luôn luôn khiến cho âm Vinh và Tông không lúc nào ngơi cử động.

Mặt trời dần dần lên cao...

Những tia nắng dần dần lọt xuống, gặp các mặt lá cây xanh bóng lại hắt trở lại. Cảnh vật trong rừng lờ mờ trong một thứ ánh sáng mơ hồ rất đẹp.

Chim chóc kêu riu riu. Những con gà rừng gáy vang. Những con trĩ, lông trắng, bay lảo phao như những tia sáng vụt qua.

Chợt, tiếng reo xa xa gặp bội lén và gần mãi lại.

Ban nai đã đây.

Chúng đương tiến lại phía ba người.

(Con nữa)
LẠN-KHAI

Đền mạng

(Tiếp theo trang 16)

Mạnh đồng đặc bảo cụ:

— Ông nên nhớ cho rằng đây không phải nhà riêng của ông!

— Nhưng anh biết tôi có quyền, mau lên con kia?

Ông thực tặng tận hết lương tâm, đang tay...

— Phải lương tâm anh tốt, anh quyền rũ người mà vẫn cho mình là phải.

— Ông không nên hiệp một kẻ yếu mà nhất là người ấy lại là con mình? Ông là một tên đạo đức không chất từ tâm?

— Chính thế, tôi là một tên đạo đức...

Nói thế, cụ bực lại gần, rút trong túi ra khẩu súng. Nguyệt thấy cứ chỉ tay vào của cha nuôi, kêu van cho đừng chĩa súng:

— Cha ơi! đừng... đừng giết bản.

Vừa tâm chân, Mạnh cắt chân đã bằng súng tay cơ Han cướp lấy súng quay còng súng về phía dích nhân:

— Đoàn! ..

Hai tiếng rú lên, hai người cùng ngã: Nguyệt và cha nuôi.

Tiếng súng nổ lẫn tiếng rú, mấy người đi đường chạy vào, một cách thương hại âm bày ra, một người trúng đạn chết, một người sợ hãi ngã lộn đi. Báo tin cho quan chánh cảnh sát đến làm biên bản ở bên đường kia, Nguyệt để đứa con trong con me hoảng:

— Đùng giết bản, Nguyệt lộn dáo và tái thở.

Pháp luật là pháp luật, người ta hành động theo pháp luật, Mạnh sống trong những ngày đau khổ về chủ nghĩa đến tội...

Mars 1940.

Dưới mắt chúng tôi

(Tiếp theo trang 21)

Nếu ai cũng thực thả như những người eu-li xe đó!

Theo tin của báo hàng ngày thì hôm vừa rồi hai người eu-li xe nghèo bắt được một số tiền 500 đồng bạc của khách hàng bỏ quên trên xe đã đem lại gửi tại xã Cẩm để hoàn lại cho người có của. Thế là từ năm ngoái đến nay, ta đã thấy hai xe tương tự như thế. Những người eu-li nghèo khổ, khổ sở, hàng ngày đôi mắt mờ mờ lấy bát cơm mà vẫn không đủ ăn lại có cái hành động như thế thực đáng khen phục. Trong khi trong tay một món tiền lớn của kẻ khác mà mình có thể giấu đi làm của riêng mình mà không hề nghĩ đến sự sung sướng mình sẽ được hưởng với mọi tiền tiền-phần kia đã đem gửi món tiền cho người có của, chắc trong cơ những người eu-li đã cần nhắc nhở và họ đã tự vẫn lương tâm về cuộc hành động của họ.

Ở cái xã hội kim tiền này, những kẻ thực thả như thế thực đáng được ban thưởng dịch đáng để làm gương cho kẻ khác.

Nếu tất cả mọi người đều có lương tâm và qui long thực thả như những kẻ eu-li nghèo khổ kia thì xã hội này đã tránh được biết bao vụ gian dối lừa đảo do lòng tham làm gây ra và chúng ta vẫn thấy sây ra hàng ngày.

Imprimerie Trung Bắc Tân-Văn
36, Bd Henri d'Orléans, Hanoi
Le Gérant: NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG

1000 exemplaires
Mars 1940

Linh 30 thư Tiểu-thuyết, và...

A) — NAM-SỬ TIỂU-THUYẾT

1) Hai Bà họ Trưng đánh giặc 0 \$ 80, 2) Vua Bà Triệu 0 \$ 50, 3) Trần-Nguyên Chiến-Kỷ (Trần-hưng 0 \$ 50, 4) Việt-Thành Chiến-sử (chuyện vua Quang-Trung lên lần thứ hai) 0 \$ 10, 5) Hùng-Vương Diên-ngiã (chuyện lý kỳ từ hồi Cỗ Tụ mở nước) 0 \$ 30, 6) Lê-Dại-Hành 0 \$ 35, 7) Đinh-Tiên-Hoàng 0 \$ 45, 8) Vua Bô-Cải 0 \$ 31, 9) Tiếng Sấm Đêm Đông (hết), 10) Lịch-sử Đê-Tham có 25 hình ảnh đẹp-hết 0 \$ 50, 11) Lịch-sử quân Đại-Áp (chuyện Ô, Tân-Thuyết ở Hưng-yên) 0 \$ 30, 12) Võ Bà Đê-Tham 0 \$ 20, v. v.

B) — BẮC-SỬ TIỂU-THUYẾT

13) Tây-Hàn-Chi (Tiền-Hàn Diên-Nghĩa) 1 \$ 50, 14) Đông-Chu-Liệt-Quốc (trong chuyện có Tây-Thi: Phạm-Lai, Ngã-Tử Tư v. v.) 1 \$ 50, 15) Gươm Cứu-Khổ (Mạnh-sử Diên-Nghĩa) 0 \$ 60

C) — VÕ-KIỆM, NGHĨA-HIỆP TIỂU-THUYẾT

16) Đốt Cháy Chùa Hồng-Liên (ngọt ngào trang) 1 \$ 50, 17) Thất-Kiểm Thập-Tam-Hiệp Tiên và Tục 1 \$ 40, 18) Gái Anh-Hùng Tiên và Tục 0 \$ 70, 19) Hai Mươi Bốn Người Anh-Hùng Cứu-Quốc Tiên và Tục 1 \$ 60, 20) Kiếm-Thanh-Hoa-Anh-Lục 0 \$ 30, 21) Danh-Trần Giang-Hồ 0 \$ 30, 22) Thập-Bát Thiệu-Lâm Đại-Kiểm-Hiệp 0 \$ 80, 23) Sư Hồ-Mang 0 \$ 25....

D) — ÁI-TÌNH, XÃ-HỘI, LUẬN-LÝ... TRÌNH-THẨM TIỂU-THUYẾT

24) Bề Tinh Núi-Sông 0 \$ 30, 25) Hải-Đường-Hồ 0 \$ 30, 26) Nước Hồ Gươm 0 \$ 20, 27) Cỏ Hàng-Hoa 0 \$ 20, 28) Cái Nạn Vạn-Chương 0 \$ 30, 29) Người Tra-Thú 0 \$ 30, 30) Phong-Trần Thẩm-Sử 0 \$ 65, 31) Bàn đôi xưa 0 \$ 10, 32) Bông Hiệp Hòa-Hoa 0 \$ 40, Giấc Mộng Nàng Lê 0 \$ 60 v. v.

IN LẦN THỨ SÁU CÒ THÊM BÀI THUỐC VÀ CÁCH CHỮA CHỪNG « ĐƯƠNG-GIAO CẦU MÀ CHẾT NGAY »
Là cuốn « NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM » Giá 0 \$ 50.

Các sách của Nhật-Nam mua được mỗi thứ từ 3 cuốn trở lên có trừ hoa hồng.
Ở xa gửi mua lễ thêm tiền cước, thơ, mandat chi để cho nhà xuất-bản như sau đây:

« NHẬT-NAM THƯ-QUẦN SỐ 19, PHỐ HÀNG ĐIỀU — HANOI. »

Các sách dạy các nghề (công-nghệ); dạy buôn bán, dạy đàn, dạy vẽ, dạy làm văn thơ, dạy đánh cờ, dạy xem lương thời tiết Tây, dạy Thối-miên v. v. (xem kỳ báo sau).